DÉPOT LÉGAL

NĂM THỨ TÁM — SỐ 674 — MỖI SỐ NĂM XU — 甲戌年二月初三日 — NGÀY THỨ BẢY 17 MARS 1934

GIÁ BÁN

ĐÔNG PHÁP		NGOẠI QUỐC
Một năm	5$00	8$50
Sáu tháng	2.80	4.50
Ba tháng	1.50	2.50

Mua báo phải trả tiền trước.
Thơ và mandat gởi cho M. TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN. — Ai đăng quảng-cáo, việc riêng xin thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN 聲 民
La Voix du Peuple

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút HUỲNH-THÚC-KHÁNG
Quản-lý TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

Mỗi tuần xuất-bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

BÁO-QUÁN: Số 123, đường Đông-Ba, Huế
Giây-thép nói: số 62
Giây-thép: TIENGDAN HUẾ

Xét người phải xét ở việc làm.

Dư-luận đối với

QUAN TOÀN-QUYỀN RENÉ ROBIN

Sau cái tin quan Toàn quyền P. Pasquier bị nạn tàu bay, thì các báo Tây và Nam ở xứ Đông-dương này nhao nhao bàn một vấn đề quan trọng là: Ai nối chưn quan Toàn quyền P. Pasquier? Kẻ đó, kẻ đoán ông này, người mong ông khác, lại có hợp đoàn thể điện sang Pháp yêu cầu này nọ, chính các báo bên Pháp cũng sưu trắc nhiều người. Nay mới có tin đích xác là ông Robin, nguyên trước có quyền chức Toàn quyền và lại là một vị quan từng trải lão luyện trong chánh giới cai trị ở xứ này đã mấy mươi năm.

Tin này truyền sang, các báo bên này, tỏ ý tán dương nhiều. Tán dương một vị thủ hiến sau khi đã nhận chức, cũng là lối thường tình, không lấy gì làm lạ. Nhân nhịp ấy mà nhớ đến trước ngày chưa được đích tin, trong tờ báo nọ, có đăng cái tin: một ông nghị (người Pháp) vào hỏi thăm quan Thượng thơ Thuộc địa về sự chọn người sang nhận chức Toàn quyền Đông-dương, quan Thượng thơ trả lời:

« Việc ấy là quyền của chánh phủ, các ông không được thò miệng vào....»

Câu nói nghiêm nghị mà thực ra đúng với sự thực, cái sự thực đã hiển nhiên trên mấy mươi năm nay.

Về sự bổ dụng quan lại là quyền của chánh phủ, huống chi là một cái ghế thủ hiến Đông-dương, nhứt là về khoảng trách nhiệm nặng nề này, dầu sao cũng cần phải có một người lão luyện lịch duyệt. Pháp đình tất không vì một đảng phái hay là đoàn thể riêng nào mà không chăm con mắt vào cái đại cuộc chung kia.

Ấy là về bên Pháp đình. Còn nhân dân xứ này, đối với cái chức lớn quí cao xa kia, phần đông xem như trời xanh trời vàng ở trên chót mấy tầng mây, chẳng có quan niệm gì khác hơn là: được hưởng cái cảnh tượng mưa hòa gió thuận, cuộc sống được thong thả vui sướng, thì ca tụng cái công trời lành; trái lại gặp những nạn lụt to bão lớn, hạn cháy mưa dầm, thì than van là trời ác nghiệt. Cái quan niệm thật thà và phổ thông đó, dầu ở vào cái « ca » nào và người ngồi trên mấy kia thay đổi thế nào, cũng không khiến cho phần đông nhân dân sai chạy được.

Vậy đứng trước thời cuộc và hiện tình Đông Dương đương mang cái nạn chung khủng hoảng và trải qua mấy năm biến loạn này, nhà đại chánh trị như quan Robin đã đành thân ra cất cái gánh nặng nề ấy lên vai, tất nhiên ngài có cái chánh sách « vót chim chưa cháy » hợp với triều lưu của thời thế và xu hướng của nhân dân mà không cần những lời nói suông. Còn nhớ trước kia có một lần ngài trả lời cho một người tới hỏi chuyện về việc chính trị (có đăng trong một số T. D. năm trên) ngài đã nói:

« Tôi không muốn hứa nhiều.

Không muốn hứa nhiều, tức là chăm việc thực hành mà thực hành một cách quả quyết.

Ta rất trông rằng sự thực hành của nhà chánh trị lão luyện sau này là phần ích chung về đại đa số.

S. B. T.

VIỆC THẾ-GIỚI

● Trong Nội các nước Nhật

Đông kinh. — M. Cứu sơn, tổng trưởng bộ Học vụ, đã từ chức. Người ta nói rằng ông này vốn là người đảng chính hữu, đã được lời hứa rằng ủy ban điều tra của Nghị viện sẽ xét cho ông là vô can trong việc bán rừng ở Sakhaline, nhưng đảng dân chính và đảng Kokumin chẳng chịu như thế, cho rằng nếu ủy ban cho ông này là vô can thì tất cả các chính đảng sẽ mất bản thanh danh đối với công chúng. Tuy rằng hôm nay ủy ban điều tra đã tuyên bố ông là vô can mà ông cũng từ chức, nói rằng một quan tổng trưởng bộ Học vụ không nên để người ta nghi rằng đã ăn hối lộ.

Người Nhựt họ trọng danh dự lắm thay!

● Vụ gian lận Stavisky ở Pháp

Paris, 7 mars — Hôm thứ ba, trả lời cho Hội đồng điều tra của Hạ nghị viện, vợ Stavisky khai rằng mình sinh trưởng đồng một làng với nguyên Tổng trưởng Ngoại giao Paul Boncour, và cha mẹ hai bên vẫn là bạn thân với nhau. Bà ta lại nói rằng chồng bà có cùng ăn cơm với nguyên Tổng trưởng Tài chính Bonnet, và thường gặp Tổng giám đốc cảnh sát Chiappe.

Về vụ gian lận thì bà ta tuyên bố không biết gì khác hơn những tin đăng trên các báo.

Một điều quan hệ, là Hội đồng điều tra đã tìm ra được một ngân phiếu 300,000 của Stavisky đưa cho «Camille A Tardieu». Các nghị viên cho là Camille Aymard nguyên chủ bút báo « *Liberté* » và Tardieu một người chủ nhiệm báo ấy.

Báo « *Populaire* » của đảng xã hội nói quyết rằng ông Tard eu có nhận bạc của Stavisky

Ông Tardieu chối dài.

● Biểu tình ở Rabat (Maroc)

Rabat, 4 mars — Sáng hôm nay, các viên chức có tổ chức một cuộc biểu tình phản đối việc giảm lương và phụ cấp.

Họ sắp hàng kéo nhau đến tòa Khâm sứ, tại đây ông Ponsot ra tiếp đại biểu của họ mà nói:

« Trong lúc nguy ngập chung này, mà các viên chức Maroc chỉ chịu thiệt tý ít như thế, tưởng không đáng phàn nàn.....»

● Nội các nước Tây ban nha

Madrid 3 mars—Nội các mới do ông Lerroux đứng lập, bộ ngoại giao thì giao ông Piéto Romero, bộ Nội vụ giao ông Samesa Alon, bộ Chiến tranh giao ông Hidalgo.

Ông de Madarige đại sứ ở Paris đã nhận bộ Học vụ chừng nay mai thì về tới Madrid. Trong Nội các Lerroux mới này toàn những nhân vật mới cả, có tám ông cấp tiến, một ông tự do, hai ông dân chủ tự lập và một ông đảng dân chúng.

Các báo đối với Nội các mới rất lãnh đạm, xem chừng có vẻ chẳng hoan nghênh. Báo « El Liberal » viết rằng: « Chẳng ai là người hài lòng cả ».

● Nước Đức cổ động chiến tranh

Tin Bá lâm — Nhân ngày Khánh chúc quốc xã đảng thành lập về năm thứ 14, dân chúng hội tới thành phố rất đông, quân đội đu hành diễu võ, rồi nhóm tại công viên có trên 70000 người tuyên thệ rằng: hết lòng trung thành với Hitler, phục tùng theo lịnh chỉ huy...

Hitler đọc diễn văn rồi cùng nhau tới làm lễ kỷ niệm trận vong ở nhà đại hí viện.

Nhân cuộc Đức Áo ác hóa tiếp đến chuyện quân Đức diễu võ, cổ động chiến tranh, toàn Âu rất lấy làm chú ý. Các phương diện đều tin chắc rằng sẽ có quân sự tập đoàn đồng minh của ba nước: Áo, Hung và Ý, cuộc diện Âu châu có chiều khẩn trương.

Một điều mà người Anh lấy làm chú ý nhứt là một nhà giáo thọ Đức Bành Tá có làm một bản sách nhan đề là « Mày hãy chuẩn bị chiến tranh ». Trong sách ấy không những chủ trương xâm vào Hà lan Thụy sĩ, lại nói rõ đánh cả nước Anh. Đại ý nói nước Anh thuở nay kiêu căng tự phụ chưa lúc nào bị ai xâm phạm, song sớm muộn sao cũng có một ngày bị tiêu diệt, phải dẹp cái tư tưởng Đế quốc kia đi... Các báo Anh đều đăng chuyện trên mà bình phẩm Công sứ Đức phát biểu rằng sách ấy do soạn giả chịu trách nhiệm, chớ chánh phủ Đức không tán đồng. Nhưng dư luận Anh bác lại, nói Bành Tá người soạn sách kia chính là một vị giáo thọ trường Đại học Đức, chánh phủ Đức không thể từ chối sách ấy mà đặt mình ra ngoài được.

CHUYỆN ĐỜI

Người với nghề

Người ta nói trong đời không có nghề chi là hèn cả, chỉ có người là hèn thôi.

Mà thật, nghề chi cũng có thể đưa người đến chỗ hạnh phúc cả, miễn là mình ưa nó là được.

Không những nghề làm quan bởi cái vinh ba phú quí đi bám theo chữ quan làm cho người tâng bốc, mà có thể lấy làm sướng; cho đến các nghề khác, thường thường bị người đời khinh rẻ, mà cũng có thể đưa đến cái hạnh phúc nhân sinh.

Anh tiều phu hái củi trên rừng cao, suốt ngày vất vả, khom lưng chặt đốn, rồi lại đèo một gánh củi nặng trịu trên vai, có lẽ là khổ thật; nhưng nếu anh ta ưa nghề hái củi, ưa cái thú núi cao rừng rậm, thì trong khi mệt mỏi ngồi bên hói nước mở gói cơm ra ăn, tiếng chim kêu, ngọn gió thổi, cũng đủ làm cho anh vui thú.

Bác thuyền chài nọ, tay chai da nám, đương lui cui với tay lưới trên chiếc thuyền con; nếu bác không còn ham muốn đến chi khác, thì cái cảnh biển bao la, buổi hoàng hôn đẹp đẽ, cũng đủ làm cho bác vui vẻ mà quên hết bao nhiêu cái khổ suốt ngày.

Ngoài ra cho đến người cày ruộng, kéo xe, người làm công các xưởng... nếu biết yêu qui nghề mình thì dầu cực khổ đến đâu cũng có thể tìm đều vui sướng.

Cũng lắm là cái người vì tật nguyền mà làm gì không được, đành phải đi hành khất, đi từng nhà xin đồng tiền hột gạo qua ngày, mà đến bữa tối về trong túp lều tranh, nếu được ấm thân no bụng thì có ai cấm anh ta vui sướng?

Chỉ có người làm những nghề mà mình không ưa muốn mới là khổ. Như anh làm ruộng, bảo ảnh đi kéo xe; anh làm nghề biển, bảo ảnh đi lên đốt than trên núi, thì cũng cầm như đem các ảnh bỏ tù vậy.

Nhưng lại cũng có hồi họ làm một việc mà họ không đủ tư cách làm, mới lại càng khổ hơn gấp mấy. Vì phàm làm một việc tuy cũng có lòng muốn mà cũng phải sẵn có một ít bẩm tính, nếu không thì cũng một ít thói quen cần kíp về nghề ấy mới được. Chớ ai có đời một anh lảnh lắc lơ lắc láo cựa cái gì quên cái đó, không chăm chỉ vào đâu mà bảo làm thầy thuốc; cái anh cả đời quạu quọ, nói ra là như đấm như củ, cứ mang cái mặt « đi đưa đám ma » mà bảo lên sân khấu đóng vai hề, thì làm sao cho nên thân! Bọn có người già nửa đời rồi đương làm một nghề mà nay lại thấy nghề khác lợi hơn toan đổi; anh thợ may thấy hàng anh thợ cúp đắt, toan bỏ kéo bỏ vạch mà vớ lấy cái «tông-đơ»; anh thợ rèn thấy anh thợ mộc làm có tiền hơn, toan bỏ búa bỏ đe mà nắm lấy cái chàng cái đục, thì bảo sao không thất bại.

Nói cho phải, có người đến hai thứ tóc mà cũng còn đổi nghề, nhưng mình không thể trách họ, là họ vì tình cảnh xui nên, không vậy thì không được. Như làm quan mà đến hồi về hưu, thì dầu có muốn giữ cái « nghề quan » cũng không ai để cho giữ được. Nhưng dầu vậy cũng phải lựa nghề. Ví dụ như đã trải qua con đường hoạn lộ thì khi về vườn có muốn tìm nghề khác thì tìm những nghề đi câu cá, làm thầy đồ, thầy địa lý v. v. hoặc cùng nữa thì đổi qua « nghề ông nghị » cũng còn khả thứ, chớ nếu xoay qua nghề buôn bán thì không thể nào được. Vì làm quan đã quen thói sáng mai giậy chờ nắng cho được mấy chén trà tàu, kéo mấy điếu thuốc lào, thì chợ đã tan rồi, còn gì mà buôn với bán! và tối lo mắng để cho có hầu non đấm bóp, còn thì giờ đâu tính sổ sách lỗ lời.

Nẫy giờ tôi kể những ví dụ lấy trong lý tưởng, có cái cũng đã thấy thực hiện rồi, nhưng cũng có cái chưa khi nào thấy thực hiện. Có cái ví dụ sau này thì chính tôi đã được trông thấy, tức là cái ví dụ xoay qua nghề làm báo.

Ở xứ ta trình độ còn đương ấu trĩ, cái nghề làm báo lại càng ấu trĩ hơn. Tuy nói tư cách làm báo thì dầu người đương ở trong nghề cũng còn chưa đủ cho lắm, nhưng ngó lại những hạng « ký giả » lăng xăng thì bọn nhà nghề chắc cũng không khỏi thẹn. Gần đây báo ra càng nhiều, có người thấy dễ cũng nhảy ra xưng « chủ bút » mà viết văn thì không ai ngửi được.

Tôi có nói ở trên, làm một việc mà sức mình làm không nổi thì không chi khổ bằng. Nhưng nếu ông ấy biết cản, nếu nào đó mà biết tự khổ thì đã qui hóa rồi, chỉ sợ có ông không biết tự khổ mà cứ thỉnh thoảng nhả những lối văn « trật bàn » ra, thì lại càng khổ cho độc giả biết chừng nào.

Lạc-hằng

Lại một vấn-đề rắc rối trên sân-khấu quốc-tế

Vấn-đề Đức Áo hiệp tinh

CÓ THỰC HIỆN ĐƯỢC KHÔNG?

Hiện thế giới những cuộc rắc rối có thể gây ra mối chiến tranh như bên Viễn-đông thì cuộc Nga-Nhật tranh tri, Nhật-Mỹ ác hóa, chưa phương gì giải quyết được. Nay ở Âu-châu lại thêm vấn đề Đức Áo hiệp tinh, làm cho toàn Âu cũng rung động.

Cuộc biến loạn ở Áo, các nước Âu châu đều chú ý, ai cũng biết rằng ở trong có Đức nhúng tay vào, vì Hitler cốt dùng thủ đoạn khôn khéo can thiệp vào nội chánh nước Áo để thực hành chánh sách Đức Áo hiệp tinh, Nay tuy bước đầu thất bại mà cái ảo mộng ấy vẫn còn ngấm ngầm tấn hành.

Nguyên sau trận Âu chiến, nước Đức bị liệt cường giam chế không ngóc đầu giậy được. Hitler lên cầm quyền, mục đích độc nhứt là phá bỏ hòa ước Versailles để khôi phục nước Đức lại địa vị ngày trước.

Muốn đạt mục đích ấy, thủ đoạn thứ nhứt là liên hợp dân tộc Nhật-nhĩ-mản ở linh tinh các nước lại làm một. Mà dân tộc Nhật-nhĩ-mản ở ngoài nước Đức thì nước Áo chiếm phần đông. Nếu Đức-Áo mà hợp tinh thì những đều trong hòa ước Versailles bó buộc kia đã gỡ được hơn phần nửa, mà phần đất và dân số sẽ hoàn lại được như trước ngày Âu chiến. Hitler ôm cái hy vọng ấy không phải mới đây mà chất chứa đã lâu, nay mới lộ bản cốt tượng ra đấy thôi.

Tuy vậy, mối dã tâm ấy mà nước Đức muốn làm cho đạt được, trừ phi giải quyết bằng võ lực, cải tạo địa đồ Âu châu hiện thời, thì không thế nào thực hiện được là vì những cớ này:

1) Pháp đối với Đức vẫn xem như kẻ cừu, không khi nào chịu ngồi yên mà thả cho Đức vẫy vùng tự ý. Nếu Đức lò ngọn gì ra là Pháp kiếm cách mà ngăn ngừa ngay, ngăn ngừa cuộc Đức-Áo hợp tinh tức là khỏi được mối lo về phía đông nước Pháp.

2) Đức-Áo hợp tinh thì bao nhiêu rào dậu ở khoảng giữa Đức và Ý sẽ bị dở toang, mà quyền lợi Ý ở biển A-đảo lý, và cuộc khoách trương ở đảo Ba nhĩ cán cũng không khỏi có đều phòng hại. Và lại, sau trận Âu chiến, Ý có chiếm cứ mảnh đất về miền nam nước Áo, đất ấy có trên 250.000 người Nhật-nhĩ-mản. Đức Áo hiệp tinh thì dân Nhật-nhĩ-mản kia, tất là theo gió trở buồm mà qui phụ với Đức, không phải đều nguy «nuôi ong tay áo» cho Ý sao? Nên Ý cũng phản đối.

3) Tiệp-khắc ở phía Bắc nước Áo mà phía tây lại kề sát với Đức. Đức-Áo hiệp tinh thì Tiệp khắc sẽ bị bao vây cả 3 mặt. Huống hiện ở nước Tiệp khắc có đến 3 200.009 dân Nhật-nhĩ-mản, thế nào cũng không khỏi bị oai hiếp của Đức. Sự nguy hiểm sau này, Tiệp-khắc cũng lo lắm.

4) Ba lan tuy có đính ước 10 năm bất xâm phạm với Đức, song trong nước cũng có trên 2.000.000 dân Nhật-nhĩ-mản, nên cũng nhận cuộc Đức-Áo hợp tinh là bất lợi cho mình.

Xét tình thế trên thì vấn đề Đức-Áo hợp tinh, phần đông các nước Âu châu, không ai tán đồng mà lại tìm cách ngăn trở nữa. Trừ ra nước Anh đối với nước Đức, không có quyền lợi gì xung đột nhau, vẫn đứng vòng ngoài. Song Anh lại là một nước ký tên trong hòa ước Versailles, lâu nay vẫn giữ cái nghĩa hành động nhứt trí với nước Pháp; nghiệm cuộc biến loạn ở Áo mới rồi, thái độ Anh cũng như thái độ Pháp thì đủ rõ.

Đứng trước cái cửa ải khó vượt qua như thế, Hitler còn có ngã nào đi tới được không?

1) là cam chịu khuất phục vô điều kiện.

2) là mạnh dạn cướp ngay chánh quyền nước Áo vào tay mình động hành động tự ý.

Hai đường ấy không chạy ngã này thì qua ngã kia, chờ xem tay gian hùng kia tính sao.

K. Q.

Tin đích xác về

Lễ kết hôn vua Bảo đại

Về tin vua Bảo-đại kết hôn, bản báo đã có đăng trong mấy kỳ báo trước. Nay tin ấy đã thành tin chính thức rồi vì đã có đạo dụ ngày 21 tháng Giêng ta nói rõ.

Người con gái Nam-kỳ sẽ kết hôn với nhà vua tên là Mariette Jeanne Nguyễn-thị-Hào, tức Nguyễn-hữu-thị-Lan.

Ngày mồng 3 tháng 2 ta (17 Mars) cô Nguyễn-thị-Hào sẽ ra kinh, có ông hoàng Bửu-Liêm và ông hoàng Vĩnh-Cẩn vào đón rước tận đèo Hải-vân.

Ngày mồng 6 ta (20 Mars) hoàng hậu sẽ yết lưỡng Tôn cung và Hoàng thái hậu. Ngày này là ngày lễ chính.

Trên lịch sử quân quyền phương đông, thường có những chuyện xâm quyền cây thế do nội đình và ngoại thích xen vào. Nay Kim thượng theo nghĩa «kết hôn tự do» của nước văn minh, tự mình độc đoán và tuyển trạch, không theo lề lối bó buộc ngày xưa: 1) là phá bỏ cái bờ giai cấp con quan con dân (ngày xưa hậu phi phải chọn trong con quan lớn); 2) là dẹp cái quan niệm «kỳ thị lương giáo» (con nhà đạo không lấy người ngoại).

Sự kết hôn mới này, bỏ cái lề xưa, đã mở tầm con mắt cho những phái thủ cựu trông thấy cái đời mới. Rất mong nhà vua sẽ nhân chỗ hạnh phúc gia đình mà suy rộng ra và để lòng đến hạnh phúc chung của công chúng.

Phóng Viên

Hãy xem Phụ-trương ở số này.

TIẾNG-DÂN vài tháng gần đây, thỉnh thoảng có ra tờ phụ trương, được độc giả chú ý và có nhiều bạn gởi thơ lại khuyên giục nên ra tờ phụ-trương ấy cho được thường.

Đáp lại tấm lòng yêu mến của độc giả, TIẾNG-DÂN từ nay mỗi tháng có 2 kỳ có tờ phụ trương.

Tờ phụ trương TIẾNG-DÂN toàn đăng những bài có hứng thú và thiết thực. Không chỉ bài dài có công phu khảo cứu sắp đặt, mà dầu chuyện vặn, văn lý cũng lưu loát và dễ hiểu, thêm được một hứng vị trong văn giới mà dẫn-khởi mối lạc quan cho độc giả về cõi nhân sinh.

Ai đã đọc phụ trương TIẾNG-DÂN trong mấy kỳ trước, tưởng đã hiểu thừa, không phải nói nhiều.

Tiếng-Dân

THƠ TÍN

Cùng ông Trần văn Quyền chánh tổng Djiring

Được thơ ông nói về chuyện đám cờ bạc ở nhà Phó Ngữ, đăng báo T. D. số 667.

Người ta nói bắt cờ bạc có tang mà ông nói ông có vô nhà, có thấy người ngồi đông và có kêu Hương kiểm biên coi chừng đừng cho họ chơi v. v. như vậy thì bài trước nói cũng đúng sự thực, chỉ khác một đều là nói bắt được tang mà thôi. Vả lại bài kia đăng 21-2 34 mà thơ ông viết lại đề ngày 5-2-34. Vậy là viết trước bài kia ra, thành ra bức thơ không giá trị.

T. D.

Đồng-bào ta ở Pháp đối với nạn dân Bình Phú

Trước khi ban Điều-tra xuống tàu sang Đông-dương, anh em lao động ta ở Paris có gởi cho ông Nghị viên Gabriel Péri trưởng-ban ấy một số bạc hai mươi lăm đồng (25$) để giúp anh em bị nạn bảo lụt ở Bình-Phú. Vì ban Điều-tra không ra Trung-kỳ được, nên ông Péri ở Saigon gởi số bạc ấy lại cho bản báo để chuyển giao hội Cứu tế nạn dân.

Thay mặt nạn dân, bản báo xin cảm ơn các nhà từ thiện ta ở Pháp đã có lòng tưởng đến nòi giống và cảm ơn ông Péri sẵn lòng chiếu cố mà gởi thơ và mandat cho đến nơi.

Số bạc này bản báo đã chuyển giao cho Hội Trung-ương cứu-tế ở Huế.

T. D.

VAN-VAN

Chơi bãi bể Qui-nhơn

I. — Dạo chơi bãi biển buổi chiều thu,
Non nước xanh xanh lẫn một màu.
Gió cuốn chòm mây về đỉnh núi,
Trăng đưa làn sóng dội chân cầu.
Thuyền câu thấp thoáng buồm xa tắp,
Bãi bạc quanh co cát trắng phau.
Kia núi Phượng mai còn tích cũ (1).
Mà người hào kiệt biết tìm đâu?

II — Tìm đâu thấy một khách anh hùng!
Chỉ thấy non cao biển một vùng.
Mấy chiếc thuyền câu bơi lắt lẻo,
Một đoàn trẻ nhỏ chạy lung tung.
Vừng gieo ngấn nước trăng đầu núi,
Đờn gẩy bên tai gió ngọn thông.
Ngắm cảnh khiến người quên chuyện tục,
Còn chi danh lợi bận bên lòng.

V. D.

Cảnh chiều hôm

Gió êm biển lặng lại trời quang,
Cái cảnh chiều hôm thật dịu dàng.
Cõi thẳm dưới non trăm xuống trụt,
Thuyền về bãi biển cá đầy khoang.
Mây theo dãi rước vừng trăng đỏ,
Nước với trời chia giải ráng vàng.
Đâu xóm xa xa đèn thấp thoáng,
Chuông chùa mấy tiếng đã kêu vang.

Ng. Kh. Ng.

(1) Trên núi Phượng mai còn dấu tích thành Tây sơn.

https://tieulun.hopto.org

Mấy vấn đề đem bàn trong kỳ hội đồng viện Dân-biểu Trung-kỳ năm 1933

(*Trích biên bản của Viện*)

Các khoản công tác kê trù ở Ngân sách Đông pháp có quan hệ đến Trung kỳ

(*16-10-33*)

(*Tiếp theo*)

Nhưng tôi có thể nói cho các ngài biết vì làm sao mà có thuế nước. Còn thuế bao nhiêu và cách thi hành sẽ thế nào, thì không thuộc về phận sự của tôi.

Nhà nước đã tổ chức Nông giang trong một vài tỉnh, vì ở mấy tỉnh ấy công việc tiện lợi. Công việc ấy thường phải nhờ dụng nhiều tiền, thành thử Chính phủ phải vay tiền mà làm. Các ruộng có Nông giang thì thu lợi bội phần, mùa màng lại không bao giờ phải mất, nên tăng giá nhiều. Vì thế những người được hưởng lợi đó phải trả thuế nước để tu bổ mương nước và trả tiền lãi.

Ông Nguyễn Trác: Lúc Nhà nước vay tiền để làm Nông giang, thì phải đem tài nguyên Đông pháp mà làm đảm bảo, chớ không phải đem thuế nước mà làm đảm bảo. Hiện bây giờ nông nghiệp thất bại, làm ruộng không có chút lợi nào nữa. Giá lúa năm ngoái 100 kg. là 3 đồng, năm nay xuống còn 1$10. Theo ý tôi đem thuế nước mà thi hành bây thì thật không đắc sách. Và chăng ruộng có Nông giang không phải chốc lát mà tăng giá được. Cũng phải chờ ít năm kết quả về nông giang mới mỹ mãn được. Còn phải chỉnh đốn lại công tác về Nông giang, còn phải làm và tiêu tiền thêm nữa. Sau nữa, bao giờ mà thu thuế ấy, tôi thiết tưởng về phương diện công lý phải nạp cho ngân sách Trung kỳ để mở mang kinh tế thêm cho xứ ấy, chớ không phải nạp cho Ngân sách Đông pháp.

Và chăng tôi tưởng không nên đem việc Nông giang mà mưu sự đánh thuế, nên cho là một phương diện trị dân; như vậy dân mới hiểu rõ được rằng Chính phủ nhiệt thành mở mang kinh tế và khai hóa cho dân.

Dầu thế nào, trong vài năm nữa tôi tưởng không nên đánh thuế nước. Có muốn thi hành nữa cũng phải chờ cho nghề làm ruộng được hồi phục và thóc gạo bán được.

Năm ngoái định đánh giá một mẫu tây là 5$, thật là cao quá sức, dân chịu không thể được.

Tôi thiết tưởng thuế ấy còn lâu mới thi hành được, và có thi hành mỗi mẫu tây cũng không đánh thuế hơn được 2$, huống chi phải còn chờ giá lúa cao lên đã.

Vậy tôi xin đồng viện y theo các lời tổng luận tôi đã nói trên ấy và trình lên Chánh phủ.

Và lại mấy ông Đại diện của viện Đại Hội đồng về kinh tế và tài chính, phải đem vấn đề trọng yếu này mà yêu cầu Chánh phủ xét cho.

Toàn viện đều y theo các lời tổng luận ông Trác và ủy mấy ông Đại diện của ở Đại Hội đồng về kinh tế và tài chính bênh vực phương diện của viện do tình trạng kinh tế hiện thời mà đề thỉnh như vậy.

Ông Trần bá Vinh: Tôi xin thêm một vài lời. Muốn đánh thuế nước cho được công bình thì nên chia ruộng tốt xấu, mùa được mùa mất và giá lúa cao hay hạ, như ông Trác vừa nói.

(*Còn nữa*)

VIỆC TRONG NƯỚC

Người làm công kiện sự vỡ nợ

VINH. — Chủ hãng ô tô ở số nhà 83 đường Maréchal Foch, là M. Touracuz mới mở hãng tại Vinh chưa đầy một năm mà người làm trong của hãng ấy nhiều người bị vỡ. Tiền công đã hẹn mà lại bị vỡ thì thảm cho hạng lao động biết bao! Hiện nhiều người làm việc, như Lê xuân Trừ và Nguyễn văn Trí, làm những bảy tám tháng mà bị vỡ mất mỗi người trên 48$, Khoách văn Duẩn bị vỡ mất 80$. Thảm nữa là Nguyễn văn Tu làm bếp đến 4 năm, tính tiền công có đến vài trăm đồng mà chẳng giả đồng nào.

Hiện bọn Lê xuân Trừ, bị nhà chủ hãng cơm đói như..., đã làm đơn kêu lên tòa Sứ. Quan công sứ Vinh đã can thiệp nhiều lần mà xem chừng chưa có hiệu quả.

Phường lao động bị quịt trong khoảng khủng hoảng này cũng nghiệt lắm nhỉ!

T. S.

Ngọn xoay tiền của lý trưởng về vụ ân xá

NGHỆ-AN. — Nhịp tết Nguyên-đán năm nay, tù chính trị được tha nhiều. Ở làng Võ liệt, tổng Võ liệt, huyện Thanh chương, có 10 người cũng được hưởng ân xá ấy. Lý trưởng Phan-hữu-Pháp tiếp được giấy sức về, thì ngày 15 tháng chạp năm ngoái, cứ tới các nhà ấy đòi mỗi nhà 3$, nhưng họ chỉ chạy mỗi nhà được 1$, nên lý không chịu nhận cho ai về cả. Đây xin kể những nhà lý trưởng đã đòi tiền và đã ăn uống rượu chè mà chưa nhận.

Phan-sĩ-Liên, Tôn-quang-Dư, Trần Như, Nguyễn Quỳnh, Hoàng Mai, Dương Hóa, Hoàng Trạch. (còn các tên nữa chưa rõ, nay chỉ nói người đích xác).

Trong mấy người đó, có Trần Như năm ngoái (1932) đã sức giấy tha một lần, lý trưởng đã lấy 3$ rồi, năm nay lại lấy 1$ nữa mà cũng không nhận mới tội cho!

Cái thói bóc lột của bác lý, nhẫn tâm là dường nào!

Lai cảo

Sưu thuế là một việc cần phải lưu ý đến

Bây giờ tuy chưa đến vụ sưu thuế nhưng nhà có trách nhiệm tưởng cũng nên biết lời thán trong dân gian.

Đã mấy năm nay, nhân kinh tế khủng hoảng, lúa gạo hạ giá, nhà nông bán lúa không đủ nộp sưu thuế.

. . . .

Tưởng nhà nước nên trù liệu châm chước thế nào cho dân nhờ.

Dân nguyện

49 phạm nhân được tha về nhịp nguyên đán

Theo bản kê của quan tỉnh, số tù được tha về nhịp nguyên đán này cả chính trị và thường phạm có trên 250 người. Song vì nhiều nơi tổng lý thân nhân chưa làm giấy nhận, hoặc có người bất thuận, nên hôm 30 tháng chạp vừa rồi, chỉ có 49 phạm nhân được ra. Trong số ấy có 15 chính trị phạm (5 người đàn bà và 10 người đàn ông). Còn thì thường phạm cả.

Theo luật tây, bổ mãn hạn hay ân xá thì ra khám lập tức, không có điều gì lôi thôi, mà ở ta có sự nhận và không nhận thành ra phiền lụy quá.

D. N.

(Xem qua trang 3 cột 4)

LUẬN-ĐÀN

VẤN ĐỀ QUỐC-HỌC ĐỐI VỚI SÁCH QUỐC-VĂN

Nước ta mấy ngàn năm về trước, về sự học tập thì các bậc tiền nhân ta học theo sách Tàu, mải miết trong mấy quyển Tứ thư, Ngũ truyện, lấy sách ấy làm tiêu chuẩn cho hán học (văn chương triết lý gì gì cũng do sách đó). Cái học đó ngày nay đã đổi ra tây học, thì hán học đành chịu làm món đồ xưa rồi. Ngày nay ngoài cái học Âu tây, lại còn cái học quốc văn của ta nữa.

Quốc văn ta phát sinh kể đã gần năm thế kỷ, mà nay mới chồm ngồm ngồi dậy, là vì trước kia học giới ta ít ai lưu ý, chỉ chuộng hán học để tranh đua về lối khoa cử thôi.

Nay nói đến vấn đề quốc học, ký giả là một người lưng óc, trẻ người, rất lấy làm lo sợ. Lo là lo vì nỗi không sách mà học quốc văn, sợ là sợ trong đám học thức không biết có ai quan tâm dìu dắt cái quốc hồn của ta cho tồn tại, mong có ngày chấn hưng lên, thành một cái nền văn tự Việt-nam cho bền vững huy hoàng thêm không?

Thanh niên ta hiện thời nói về phần đông ai cũng xu phụ về tây tự, mà ít ai lưu tâm học tập quốc văn. Vì họ cho rằng học chữ tây mới có chỗ mà kiếm phương nuôi sống của họ được. Còn quốc văn thì họ cho là một món phụ thuộc đó thôi. Nhưng mà ta trách họ thì họ nói muốn học mà không biết lấy sách đâu mà học. Gần đây các nhà thức giả trong nước lưu tâm mà thấy rõ cái tiền đồ quốc văn nước nhà còn ở vào vòng ckém nghèo, nên xướng lên cái vấn đề quốc học. Nhưng than ôi! muốn bắn chim thì phải sắm ná, muốn câu cá thì phải sắm mồi, muốn thiết lập một việc gì, trước hết phải sắm đồ nhu yếu của việc ấy. Nay xướng cái đề quốc học, tưởng trước hết phải làm sao cho có sách học quốc văn, để bồi đắp vào cái nền văn tự đặc biệt kia. Nhưng nói về sách quốc văn hiện nay, đi tìm khắp trong nước cũng ít thấy được bộ sách có thể làm tiêu chuẩn cho quốc văn, thật là một đều khuyết điểm lớn cho nền quốc học. Phàm một nước phải có quốc học, quốc học tức tinh thần của nước. Nước Việt-nam ta đã sẵn có một thứ chữ, nếu muốn thứ chữ đó phát đạt thì quốc dân trong nước phải lưu tâm nghiên cứu; muốn nghiên cứu lại cần nhứt phải có sách.

Lâm-Cốc

AI CHIẾN THẮNG

THUỐC HO hiệu C. T. chuyên trị các chứng ho, lao thương khái huyết, ho lao mới bị; các chứng ho kinh-niên. Hộp một 1p50, hộp đôi 2p50, 5 hộp 6p00.

THUỐC SÁN C. T chuyên trị bệnh Bạch-thốn-trùng, tinh thuốc ôn hòa mà có sức tẩy mạnh đầu trùng ra mau. Một hộp 1p00.

THUỐC ĐIỀU KINH chuyên trị kinh-nguyệt bất điều, tháng có tháng không khi trồi khi trụt. Mỗi hộp 1p50, hộp đôi 2p50, 5 hộp 6p00.

THUỐC SẢN-HẬU mỗi lọ 1p50.

THUỐC TRỊ CHỨNG ĐÀM mỗi lọ 1p00.

Thơ và mandat để cho:

M. Nguyễn-trung-Thăm

à Quảng xá DONGHOI

KHO CHUYỆN...

Phiên tòa Thượng thẩm hôm 8 Février, có xử vụ ông tây R. A. đánh ông thầy thuốc Trần đ. Quế và ông kỹ sư Hoàng v. Ngọc.

Nguyên ngày 18 Octobre 1933, ông Quế đi xe hơi thăm người bệnh ở Biên sơn (Thanh-hóa), có ông Ngọc đi theo. Hôm ấy trên đường Biên sơn cũng có xe ông R. A chạy; khi đuổi gần kịp, bóp còi, xe ông Quế chưa kịp đứng, vì đường chật, nên ông R. A. tức, bước qua khỏi, ông R. A. xuống xe đến xe kia lại, đánh 2 ông Quế và Ngọc.

Hai ông không chịu nhịn, liền đầu đơn kiện tại tòa trừng trị Hanoi. Tòa phạt ông R. A. 25 quan tiền vạ, ông ta chống án. Nay tòa Thượng thẩm xử phạt 15 ngày tù treo.

Danh sách các nhà từ thiện giúp nạn dân Bình-Phú

(*Tiếp theo*)

Số trước:	395$70 (1)
Đồng bào ta ở bên Pháp (do ông Nghị Péri ở Saigon gởi)	25.00
MM. Ng-v-Chức, Télégraphiste colis postaux Départ Saigon	1.00
Ng duy-Tinh, Secrétaire des Douanes et Régies Lạng sơn	1.00
Tổng cộng:	422$70
Bản báo đã gởi cho Hội Cứu tế Huế 3 kỳ:	395.70
Còn lại:	27$00

Số bạc còn lại 27$00 trên này, bản báo cũng đã gởi nốt cho Hội Trung ương Cứu tế Huế rồi.

(1) Xem lại Tiếng Dân ở trương ba số 663 ra ngày 31 Janvier 1934.

Thuốc 1934

ĐIỀU-HÒA KHÍ-HUYẾT

Trị các bệnh đàn bà huyết hư; da vàng mình vỏ; kinh-nguyệt không điều; kém đường sinh dục; hay sinh các chứng nguy hiểm: như sản-hậu v. v. Lọ nhỏ 1p00, lọ lớn 1p50, 5 lọ 6p00.

THUỐC TRỊ CÁC BỆNH THỦNG

Thủy thủng; khí thủng; khí ngưng; cổ trướng. Mỗi lọ 1p50.

NGỌC NÚI trị các chứng:

Đàm tích; huyết tích; khí tích. Mỗi lọ 1p00.

TRÚNG PHONG CẤM KHẨU

Mỗi lọ 1p00. Thơ và mandat để cho:

M. NGUYỄN TRUNG-THĂM

à Quảng-xá par Donghoi

Tết rồi nên học ở đâu?

Ở PHÚ-XUÂN HỌC-HIỆU

43, 45, đường Gia-hội (HUẾ)

LẬP TỪ NĂM 1930

Ban Tiểu-học (từ lớp Năm đến lớp Nhứt)

Ban Cao-đẳng tiểu-học (có các lớp Nhứt-niên, Nhị-niên Thành-chung vân vân....)

Các giáo-sư đều có bằng tốt-nghiệp, Brevet Elémentaire, Brevet Supérieur, Tú-tài Bản-xứ, Tú-tài Pháp-quốc.

Dạy dỗ rất chu đáo và rất tận tâm. Học trò học rất mau tấn tới.

THONG NĂM 1933:

Sơ-học Yếu-lược (C. E. Elémentaires): đi 22, đậu 18

Tiểu học Pháp Việt (C. E. Primaires): đi 82, đậu 50

Cố-tinh Bổ-thận

Vì sao các bạn thanh niên hay bị chứng DI-TINH, MỘNG-TINH?

1) Người yếu mà làm việc lao động quá sức khỏe của mình.

2) Làm việc bằng trí óc, lo nghĩ thái quá.

3) Dâm dục quá độ, rượu chè thuốc đêm.

4) Tuổi trẻ mà ham xem các sách chuyện nói về dâm-tình, cùng hay tưởng những sự tà dâm.

Bản đầu kể trên khi sơ phát thường thấy đau lưng, mỏi mệt, thân mình buồn rụ, ít ngủ hay quyên, ù tai, hoa mắt, đêm ngủ mơ màng hay giật mình [illegible] tự nhiên [illegible] thấy chiêm bao nhiều đều kỳ quái. Đó là bệnh trong thời kỳ thứ nhất, chỉ dùng độ 3 ve CỐ-TINH BỔ-THẬN là khỏi hẳn, mà có thể phòng bị được ba chứng hiểm nghèo như MỘNG-TINH, DI TINH và HOẠT-TINH nữa. Ba chứng này phát ra như thế nào?

MỘNG-TINH. Đêm ngủ thấy chiêm bao đi lại với đàn bà mà tinh xuất.

DI-TINH. Đêm ngủ mê man, tự nhiên không mộng mà tinh xuất.

HOẠT-TINH. Khi đi lại với đàn bà thì tinh [illegible] bị xuất ngay. Hoặc không cứ lúc nào, hơi mệt là tinh xuất [illegible]. Không cứ luận bệnh mắc trong thời kỳ nào, hễ dùng hết năm ve CỐ-TINH BỔ-THẬN là khỏi. Trừ ra bệnh HOẠT-TINH thì khi khỏi rồi phải dùng kế tiếp, độ [illegible] nữa mới không ngại tái phát; Thứ thuốc này đã được phòng Phân-chất thí-nghiệm và có giấy khen của quan năm thầy thuốc ANTONINI chứng nhận tại Hanoi ngày 15 Avril 1932. Thuốc này đã cứu được vô số bệnh nhân, bản-hiệu đã có đăng những bức thơ mình tạ trên báo này. chắc quí ngài đã rõ. Mỗi ve 1p00 — Năm ve [illegible]

Thơ và mandat đề gởi:

M. SINH-HUY

44, Rue Maréchal Foch à VINH

Trẻ con hái nhãn

Ông nhà giàu kia có một cây nhãn nhiều trái ở riêng một cảnh vườn có hơi xa nhà: đến mùa nhãn chín, có bắt một cái thang bằng một cây tre dài dựng vào cây nhãn để hái, thường bữa có sai 2 đứa nhỏ sang giữ.

Hai cậu bé kia nhờ cái tiện cvườn xa chủ, ăn nhãn thả cửa, lại trèo lên nấc thang trên chót cao, vừa ăn nhãn vừa hát, trông xuống bọn trẻ khác đứng dưới đất tỏ vẻ ngạo nghễ nữa.

Bỗng đâu một tiếng «rắng răng» đưa vào tai, 2 cậu hoảng, rời tay té một cái. bịch! lịch! May mà rơi trên vạt cỏ dày, nên không nguy đến tánh mạng, song cậu thì trầy mặt, cậu thì trật chưn, về nhà nằm rên.

Vậy mà 2 cậu kia la liệt bò về thì trên đầu thang kia đã thấy có 2 cậu bé khác, vừa ăn nhãn vừa hát, lại chung quanh cây nhãn còn lắm cậu nhểu nước miếng mà đứng trông!

Cái gì ăn được, nó có cái sức cám dỗ người đến thế!

Thanh-nhàn

CŨNG VÌ CHƠI XUÂN

Anh em chị em quá vui xuân, quá yêu nhau, vì tình mà ảy phải bệnh tình, chẳng nên phàn nàn, mà cũng chẳng nên lo sợ, bệnh gì đã có thuốc tiên, nếu mắc lậu thì dùng thuốc Lậu Quả-cầu số 8, giá 1$20, nếu mắc Tim-la thì dùng thuốc Giang-mai số 4, giá 2$00 của nhà thuốc NAM-THIÊN ĐƯỜNG Hanoi chế ra, chỉ uống 3 ngày là khỏi, không tuyệt căn, không hại sinh dục, đã nổi tiếng khắp xứ Đông Dương. Bán tại hiệu Phúc-hưng-Long Thanh-hóa, tiệm Vĩnh-hưng-Tường Nghệ-an, tiệm Lý-xuân-Hòa đường Bồ-hữu-Vị Tourane, tiệm Vĩnh-Tường ở Huế, tiệm Hoàng-Tá Quinhon, tiệm Mộng Lương Nhatrang, tiệm Lê-nam-Hưng đường Gia-long Phanthiet, tiệm Trần-Cảnh Cửa-tây Quảng-ngãi, tiệm Thanh-Thanh 38 đường Pellerin Saigon, tiệm Nguyễn-bá-Nàng Blanchisserie Bạc-liêu, tiệm Tam kỳ Camau,

KHI CỨU CẤP

nên dùng

DẦU CHỨ' THỌ

TRỊ BÁ CHỨNG

Đại lý ở hạt Lào: Hiệu Thuốc Nguyễn-văn Căn Savannakhet

DẦU

LINH BỬU

Mới ra DẦU NƯỚC năm xu (0$05) một ve

Trị tứ thời cảm mạo

UỐNG CHO THOẢ THÍCH KHI TA KHÁT NƯỚC

Antésite pha với nước lã là một *vị giải khát rất ngon lành, đúng vệ-sinh, uống bao nhiêu cũng không độc* (dùng đã hơn 30 năm nay ở Algérie, Tunisie, Maroc, Đông-Dương, AOF., AEF. V. V.)

Làm bằng cam thảo, thạch long đảm, cùng bằng các cây thơm. *Nước đó rất khát, giúp cho sự tiêu-hóa, rất bổ mà chữa các chứng sốt rét.* Đã thơm tho, lại không có tí rượu nào, uống không bứ, uống một ít là đủ khỏi khát. Thật là một vị giải khát đích đáng cho các xứ-nóng.

Antésite đựng bằng các lọ nhỏ, pha được 30 hay 80 lít nước, bán ở các nhà bào chế, tạp hóa cùng các nhà bán đồ ăn. Nếu không mua được, thì gởi theo 5 quan cho **M. PERROT-ANTÉSITE** à **Voiron** (*Isère*) (*France*) rồi sẽ nhận được ít mẫu pha được 30 hay 40 lít nước mà không mất cước.

Có bán ở Huế: **M. IMBERT** Bào chế *Centrale ở Đông Pháp*

Monsieur **TẠ-NGỌC-LIEN** Pharmacien

Route Coloniale N°1 NHATRANG

TRÁI TIM NAM-VIỆT

Ai ơi cùng giống Lạc Hồng. Yêu nhau nhớ hiệu **SÀ PHÒNG VIỆT NAM.**
Hàng nội hóa ta làm rất tốt. Giặt không hao, nhiều bọt, không hôi.
Lại thêm giá cả rất hời, Đúng cân, đúng lạng, không sai chút nào.
Bảy mươi hai phần dầu nguyên chất, Chắn thị trường tốt nhất dầu hơn.
Đã trình ý viện bao khen, Giấy tờ chứng nhận mấy phen làm bằng.
Không chất độc, không nồng, không xót, Dẫu dùng nhiều không nhợt da tay.
Vì đem tắm gội càng hay, Vừa thơm, vừa mát, không cay, không nồng.
Để mọi vẻ sát trùng, tẩy uế, Để mọi điều sạch sẽ, vệ sinh.
Công phu sáng chế rất tinh, Áo quần không mục, không tanh, lại bền.
Đồng bào hỡi đừng quên xin nhớ, Dầu sà phòng «MỸ-NGHỆ» của ta.
Khắp trong đất nước Nam nhà, Bảo nhau ta cứ hàng ta ta dùng.
Xưởng chế tạo nhân công Nam Việt, Đương cạnh tranh kịch liệt với người.
Trường thương chiến nếu ta lui, Mấy trăm thuyền thợ ai nuôi cho mình.
Đồng bào hỡi thấu tình chăng tá! Nghĩa tương phù chớ khá quên nhau.
Tiền tiêu phải nghĩ trước sau, Sao cho nước thịnh dân giàu mới nên.
Xin chớ để lợi quyền cho Khách, Họ gánh vàng họ tếch sông Ngô.
Rồi ra họ lại cười cho, Con nhà Nam Việt rõ khờ lắm thay!
Lời tâm huyết tỏ bày hết lẽ, Xin đồng bang ghi để bên lòng.
Hỡi ai cùng giống Lạc Hồng! Yêu nhau ta giặt **SÀ PHÒNG VIỆT NAM!**

Bán lẻ: Khắp mọi nơi

Bán buôn: Đại lý Trung kỳ:

TOURANE: Agent général: Vo văn Dõe et Cie, Avenue du Musée. VINH: Vinh hưng Tuong, 77 Rue Serrault. HUẾ: Maison An Nhơn, 135, Rue Paul-Bert. FAIFO: M. To Hiến dit [illegible] lợi Thanh, Commerçant. M. Nguyễn tấn Ho, Commerçant. QUINHON: M. Pham dao Nguyên Transitaire. NHATRANG: M. Lưu thông Kiết 26, Rue Coloniale. PHANTHIET: Maison Hòa Lâm, Rue Gia-Long.

Rượu Nam

酒南益同南

Hiệu **HOA-MAI** 35 phân

chai 0$75 và 0$20

Hiệu **BÁT-TIÊN** 40 phân

chai 0$75 và 0$35

Mừng nay mới có rượu ta,
Nấu toàn gạo nếp không pha chất còn
Uống vào mới biết là ngon.

NAM-ĐỒNG-ÍCH THANH-HOA

Tổng-Đại lý Nam Đồng Ích:
Thừa-thiên — Quảng trị

M. Bửu-Bảo (An-Nhơn)

N° 151, rue Paul Bert HUẾ

XUÂN MÃI XUÂN HOÀI

Muốn da mặt, da cổ, da tay, non và tươi mãi, muốn trừ các chất độc rất có hại trong phấn và kem, người xấu muốn bớt xấu, người đẹp muốn thêm đẹp chỉ có cách dùng:

SỮA TRƯỜNG-XUÂN

mà xức luôn trước khi đánh kem, đánh phấn và nhất mỗi buổi tối trước khi đi ngủ.

SỮA TRƯỜNG-XUÂN

xức vào da thời đã nghe mát mẻ mà vì có đủ các chất bổ dụng da thịt nên làm cho người rất mau tươi tỉnh.

Chế tại hiệu **KHUYNH-DIỆP — HUẾ**

Mỗi chai **0$80** — *Mỗi tá* **8$00**

Hóa-đờm chỉ-khái (thủy, hoàn) trị các chứng **HO** gió cảm phong hàn kinh niên

RẤT THẦN HIỆU

Hỏi các nhà Đại-lý THAM-THIÊN-ĐƯỜNG khắp cõi Đông-Pháp

https://tieulun.hopto.org

Sữa
NESTLÉ
HIỆU CON CHIM

SỨC KHOẺ CỦA TRẺ CON
NHIỀU CHẤT BỔ

Bao thầu cho Chính-phủ Pháp

Độc quyền bán cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh...v..v....

ở Trung-Kỳ, Bắc-Kỳ và Cao-Mên

đã từ lâu năm và cả năm 1933 nữa.

Có một không hai !!

Ai đã dùng

LẬP CHỈ PHÁT LÃNH

HIỆU CHỮ THỌ

Về những bệnh: nhức đầu, sổ mũi, cảm, cúm, thương hàn, sốt rét v. v...

đều công nhận là thuốc hay

Một bao có ba gói giá 0$10

Có bán tại các nhà Đại-lý Dầu Chữ Thọ

Dùng sữa
"LE GOSSE"

Sữa «LE GOSSE» rất bổ cho tất cả mọi người: có nhiều chất kem (Crème) rất tinh khiết.

Bao thầu cho Nhà-nước năm 1932-1933

Lycées, Collèges, Maternités, Ecoles, Institut de Puériculture etc.... à Saigon

Có bán trong các tiệm tạp-hóa ở Đông-Pháp.

HIỆU GIẤY XANH: *Giá mỗi hộp* .... 0$30

Đại-lý:

ÉTABLISSEMENTS MORIN FRÈRES

HUẾ — TOURANE — QUINHON

LUẬT-HÌNH HOÀNG-VIỆT

(Tiếp theo)

Nếu mà nhơn sự phản kháng làm cho người ta bị thương đổ máu, thời không kể là bao nhiêu người, chánh phạm sẽ bị khổ sai từ 7 năm đến 10 năm, tùng phạm sẽ bị khổ sai từ 5 năm đến 7 năm.

Nếu trong khi phản kháng, có ai phạm tội giết người, hay là một tội đại hình gì khác, thời người ấy sẽ bị tội nặng hơn, thuộc về sự giết người hoặc tội đại hình ấy.

Điều thứ 153. — Người đánh hay là hành hung với một công chức nào, một người viên địch của tỉnh, phủ, huyện, châu, tổng, xã, một người tuần sát hay một người công sai nào, trong lúc những người ấy làm chức vụ mình, hay là nhơn khi những người ấy làm chức vụ, thời tuy không phải phạm tội phản kháng kể ở các điều trên, cũng sẽ phải phạt giam từ 3 tháng đến 5 năm, hay phạt bạc từ 30$ đến 600$.

Tùng phạm sẽ phải phạt giam từ 2 tháng đến 3 năm, hay là phạt bạc từ 20$ đến 360$.

Đương khi xử kiện, hễ ai ẩu đả hành hung với một quan tòa, một viên lục sự, hay một công chức đương cứu vấn, thời chánh phạm sẽ bị phạt giam 2 năm, tùng phạm sẽ bị phạt giam từ 2 năm đến 3 năm.

Khi phạm tội ẩu đả hành hung, cùng một tình trạng và cũng đối với những người kể ở câu thứ nhứt, điều này, mà làm cho người bị thương đổ máu, thời cũng phải bị tội ấy.

Điều thứ 154 — Người nào dùng những sự hò hào, dọa nạt, hay là hành hung để cản trở không cho thi hành những công dịch quan trên sức làm, thời chánh phạm và tùng phạm sẽ bị nghĩ xử theo những tội kể trong đoạn thứ 2 và thứ 3 ở điều 150.

Điều thứ 155. — Những phụ hình như quản thúc, và sự mất quyền lợi mà điều 23 và 27 bắt phải đem thi hành cho những người phạm tội đại hình, cũng có thể đem ra thi hành cho những người phạm một tội trừng trị trong chương XII này. Nhưng các quan tòa chiếu tùy tình tội nghĩ xử, một phụ hình kể trên này hay là cả hai, thời phải xét xem có thật cần phải nghĩ xử, thời sẽ nghĩ xử.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BA

Các công chức và các người làm việc quan phạm tội trừng trị và tội đại hình

Điều thứ 156. — Chiếu theo luật cả, thời các quan chức văn võ và các người làm việc quan ở các công sở, trong khi làm việc quan mà có can phạm vào tội lỗi ấy, sẽ phân biệt ra làm hai hạng: là công tội và tư tội.

Công tội là khi nào làm việc quan vì sai lầm, và vô ý mà phạm tội, chớ không phải vì tư lợi.

Khi nào vì tư ý, tư lợi hay là cố ý phạm pháp, thời đã tội thuộc về việc quan mặc lòng, cũng gọi là tư tội.

(Còn nữa)

Tin mới Đà-Thành

Bà con ở Trung-Bắc vào Nam, xin mời đến khách sạn MINH-NHỰT ở ngay trước gare xe lửa (TOURANE MARCHÉ) lên xuống rất tiện, phòng ngủ sạch sẽ, boy bếp lễ phép, lại có nhiều xe Camion toàn sơn đỏ rất mới, rất tốt, đi đúng ngày giờ, giá cả phải chăng.

Kính mời quí khách sẵn lòng chiếu cố, bổn hiệu rất cám ơn.

MINH-NHỰT Tourane

NHIỀU NGƯỜI BỊ

Việc trong nước

(Tiếp theo trang 2)

Có oan chăng?

QUẢNG-NAM — Lương Cảnh ở làng Long phước, phủ Duy xuyên, nằm trên nhân chuyện tá điền gặt lúa, sinh ra chuyện kiện, làng đòi phạt và gông trói. Rồi phủ, quan phủ phê: «sự đánh ruộng đã sức khởi hành, sao còn sinh sự?»

Bọn hương lý bị quở, sau lại cùng nhau làm đơn kiện tên ấy về tội xỉ mạ hương đảng quan viên v. v. và xin quan làm án. Cảnh lấy làm oan ức, kêu lên tỉnh tòa và bộ mà không khỏi, kiện bị án 9 tháng.

Hợp cả hương chức một làng mà kiện một tên dân cô, đến ấy có oan chăng? Quan trên nên thẩm lại. Rõ việc

Tin thêm về câu chuyện làm cầu cống

Chuyện này ở tổng Thuận An, huyện Quế sơn, có đăng T. D. số 658, ra ngày 13-1-34. Nay được thơ ông Võ Nguyên, tá tài hạt ấy, gởi lại nói chuyện quan huyện cầm dù đánh lý trưởng thì không có, còn cầu Thuận an, trước có người lãnh làm bằng gỗ, giá 250$, sau làm bằng đá, nên thêm 50$ nữa là 300$, vì làm cầu đá chắc chắn hơn. Hiện cầu không hư, chỉ có nước chảy lở 2 bên đầu cầu (?), nên không bắt người lãnh sửa lại... Còn việc trả tiền công cho dân thì ông không biết đến. Ông lại phân bua rằng: vì có dự đến việc làm cầu nên có lời nói rõ sự thiệt, chớ không phải có ý binh vực ai...

Bổn báo lấy công tâm mà lược đăng thơ ông, còn có binh ai hay không, xin ông tự biết. T. D.

Một làng 3 trường hát

QUẢNG-NGÃI. — Làng An hòa kim thành, phủ Sơn Tịnh, gần mọi, nhân dân quanh năm lấy nghề buôn mọi làm kế sanh nhai. Mấy lúc nay vì cau, quế, trầu, chè rẻ giá, sanh lý có vẻ khốn khổ. Thế mà từ tháng 11 năm ngoái lại đây, đầu tiên tên trùm Tài (người góp chợ) đem bọn cải lương ở Thu xà về lập trường hát; kế tới ông Ban Nga lại đem bọn hát ở tỉnh về hát, nay lại thấy Mụ Cưu (bà góa) cũng lập thêm trường hát nữa! Một làng nghèo nhỏ ở chốn quê mùa, mà lập đến 3 cái trường hát, dân làng có xem hát mà chịu đói được không!

Bất bình

Tin thêm về chuyện ân xá

Tiếng-dân số 670 ra ngày 3-3-34 đăng tin «tù được ân xá» ở Quảng-ngãi, chánh trị phạm 36 người, thường phạm 47 người v. v... Nay được tin: trong số 36 người chánh trị phạm, có 8 người còn buộc ở lại, chỉ 28 người được về; còn thường phạm được 70 người về, chớ không phải là 47. Hiện ở Quảng ngãi số tù chánh trị và thường phạm còn lại là 124 người, (kể cả 18 người ở các đồn) Rõ biết

GIÚP NẠN DÂN BÌNH PHÚ

Sổ bạc của Hội Trung Ương Cứu tế ở Huế đã thâu được:

(Tiếp theo)

Số trước: 12.291$43

Versement de M. Truong xuan Mai, Phu-Thuê: (liste de souscription N° 464)

MM.	Hồ Ất	0.50
	Lê Bốn	0.50
	Nguyễn Cung	0.50
	Huỳnh Kim	0.50
	Lê thị Diên	1.00
	Hamsan My Hoà	1.00
	Lê Phô	1.00
	Nguyễn Dân	1.00
	Lê Hâm	0.50
Mme	Âm La	0.50
MM.	Lê thuả Kỳ	0.50
	Lê Vy	1.00
	Lê Phát	0.50
	Ngô Uyên (Vinh an)	0.50
	Ngô Uyên (Phong điền)	0.50
	Nguyễn như Khuê	0.50
	Nguyễn cao Ngạc	0.50
	Lê hưu Trung	0.50
	Cộng:	12.302$93

(Còn nữa)

VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM HỘI

Société Internationale d'Epargne

Tư-bổn của hội 1.000.000 bạc và 1.000.000 quan pháp đóng góp cả đã đóng đủ

CHÁNH TỔNG CUỘC
ở 51 đường Chaigneau Saigon
PHÓ TỔNG CUỘC
HANOI, 62, Boulevard Francis Garnier
ĐẠI-LÝ Ở HUẾ
Hoàng-Toại boîte postale nr. 44 Huế

Hội dưới quyền kiểm-soát của Chính-phủ Đông-pháp. Tiền dự trữ có để tại kho

Kỳ xổ số ngày 28 Février 1934

Cách thức số 2. — Hạng bộ 278 trúng.

Trong có 8 vé: số 2941 của bà Nguyễn-thị-Tân ở Thiện-Đức Phan-thiết. —

Số 5571 của ông Tan-Boun-Thong ở Siemréap. — Số 10.035 của ông Nguyễn-văn-Ngãn ở Biên-Hòa và số 14.714 của ông Vũ-đình-Chi ở Hải-phòng được hoàn lại mỗi người 500$. —

Số 6162 của ông Lê-văn-Mẹo ở Saigon; số 248 của ông Vũ-Quỳnh ở Hanoi, số 8668 của ông Nguyễn văn Đạc ở Phúthọ và số 12389 của ông Nguyễn văn Có ở Cao-lãnh được hoàn lại mỗi người 250$. —

Cách thức số 3. — Hạng bộ 861 trúng.

Số 865 của ông Phạm kim Khánh ở Nam Định trúng 500$00. —

Xổ trả tiền lời — Tiền lời kỳ này là 505$60.

Số 394 của ông Phan tứ Đại tộc Đức Thịnh ở Hà-tịnh số 396 của ông Đinh thọ Vân ở Hàtịnh, số 400 của cô Nguyễn thị Hạnh ở Phanrang và số 472 của ông Amiơ Etienne ở Saigon được hoàn lại mỗi người 126$38.

Kỳ xổ số sau nhằm ngày 28 Mars 1934.

Xin viết giấy về hoặc lại Hội sở sẽ có cầu sách cắt nghĩa rõ ràng điều lệ.

LỜI PHỤ. — Bổn hội cần nhiều người có chứng chỉ tốt để làm Đại-lý và quảng cáo cho Hội. Xin viết thư hay lại Hội sở nói chuyện.

Ngài nào ở Huế, muốn vào Hội Tiết-kiệm, thì xin gởi thơ cho tôi và chỉ chỗ ở, tôi sẽ tới tận nhà cắt nghĩa rõ ràng.

Hoàng-Toại

Đại-lý ở Huế boîte postale 44

DẦU VẠN-ỨNG

(Cái Đèn)

của VĨNH-HƯNG-TƯỜNG

Rất công hiệu! rất rẻ!

Có luôn trong mình, thì được vô sự!

Bấy lâu đã nhiều thứ dầu ra bán, VĨNH-HƯNG-TƯỜNG còn chế ra làm gì nữa?

Dầu tuy ra nhiều, nhưng ít thứ được vừa lòng khách. Dầu của chúng tôi, nếu vội ra như các dầu khác thì đã ra trước ba bốn năm rồi, chỉ vì sợ mang tiếng, cho nên thà ra chậm mà chắc chắn được hoàn hảo, thì chúng tôi có chậm cũng không ngại. Các ngài thử dùng mới biết công hiệu của dầu VĨNH-HƯNG-TƯỜNG.

PHÒNG - TÍCH

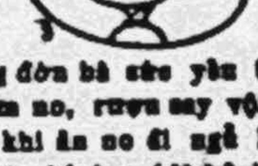

Đờn ông đờn bà sức yếu thường hay bị, khi cơm no, rượu say vội ham tình dục hoặc khi ăn no đi ngủ hay đi tắm ngay nên thụ bệnh gọi là bệnh «PHÒNG-TÍCH». Khi thọ bệnh thấy đầy hơi, tức cổ, tức ngực, cơm không muốn ăn, ăn xong hay ợ, thường đau bụng đau lưng, chân tay mỏi mệt, bị lâu năm sắc mặt vàng, da bụng giầy.

Mới bị uống 1 liều, lâu 2, 3 liều uống không công phạt, đúng bệnh ít thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay

Mỗi liều hai bịch uống giá: 0$40

VÕ-ĐÌNH-TẦN

178 Bis Route Lachtray — HAIPHONG

Ấn-tứ Kim-Tiền năm 1926

ĐẠI-LÝ:

HUẾ: VĨNH-TƯỜNG phố Gia-Long;
TOURANE: QUANG-CỰ, quai Courbet;
DALAT: ĐINH-VĂN-CHÂU, Libraire;
NHATRANG: MỘNG-LƯƠNG THƯ-QUÁN
PHANTHIẾT: LÊ-NAM-HƯNG R. Gia-Long;
QUINHON: DONG-LẬP, Avenue Khai-Định;
QUẢNGNGÃI: CHẾ HOÀNG à Sông-vệ;
VINH: GIA-CAT, 44 Maréchal Foch;

Còn nhiều Đại-lý ở các tỉnh Nam-kỳ

A vendre Auto Peugeot 5 cv quatre places en bon état pour cause départ Prix 250$.

S'adresser au Journal

Ai cứu hai đứa con tây (được thưởng)

Ông Albert Monges ở số nhà 31 đường Vassoignes, gần chợ Tânđịnh, có hai đứa con gái nhỏ. Hai đứa cứ đau hoài, làm rối cho ông lắm. Một tháng đau không biết mấy lần, cứ nóng lạnh và ho, hay khóc đêm, vì nó có góc ban thương hàn. Ông hết sức với con, chạy đủ phương, mà không gặp thuốc. Có người điềm chỉ ông mua thuốc ban (CHỈ-LINH-TÁN.) Về cho con uống thử. Ban đầu ông chê thuốc Annam không hay, nhưng cũng thử, ông cho uống càng, uống ba ngày, ba gói, ban lộ đầy mình, hết nóng lạnh hết ho, mà góc ban, từ ấy đến nay không còn tái lại, con ông hết, ông mừng lắm, và ông có tánh vui vẻ, ông thưởng 1p.00 cho người điềm chỉ, và ông nói: Từ nay hễ con tôi đau ban, nóng lạnh, ho thì tôi cứ cho uống «CHỈ-LINH-TÁN» chớ không cho uống thuốc nào nữa, vì tôi biết thuốc «CHỈ-LINH-TÁN» hay lắm.

Thuốc này có bán khắp cả Đông-Pháp, các gare xe điện, và các nhà buôn có bán, ở xa muốn mua, xin do nơi:

VIỄN-ĐỆ

11 quai de la susse HUẾ

các chỗ bán dầu Khuynh-Diệp đều có bán.

Giá mỗi gói 0$12

堂玉海

百靈丸萬保丸固會散

Thuốc BÁCH-ỨNG của HẢI-NGỌC-ĐƯỜNG chữa huyết tích, ăn mà tích, bụng có cục hay đau, ăn nước độc rồi vàng da, to bụng, phù nề v. v. Mỗi ve 0$25; mỗi bao 0$15.

Thuốc VẠN-BẢO của HẢI-NGỌC-ĐƯỜNG chữa đau bụng, đi tả, kiết lỵ v. v.. Mỗi ve 0$25.

Thuốc CỐ-XỈ-TÁN của HẢI-NGỌC-ĐƯỜNG chữa răng sưng đau, lung lay chảy máu, xiết ăn mòn răng hoặc vàng răng miệng hôi v. v. Giá trả thông dụng. Mỗi bao 0$17.

Những thuốc trên này đều là hiệu nghiệm, nổi tiếng đã lâu.

Bán tại:

THANH-HÓA: MM. Thạnh-Trường 53, Di-long, 71, Chấn-hưng-Tường, 13. Phố-lớn; M. Tường-Hưng, Đô-lên; M. Sinh-ký-Sạn, Phủ-thọ; M. Phúc-long, Nông-cống. — VINH: M. Vĩnh-hưng-Tường, 77, Sarraut — HUẾ: M. Vinh-Tường, 42, Gia-long. — TOURANE: M. Quang-Cự, quai Courbet — QUẢNG-NGÃI: M. Quảng-hòa-Tế, Chợ-tây và Phú-nhơn. — QUI-NHƠN: M. Hoàng-Tá. — PHAN-RI: M. Nguyễn-Vê, Chợ-mới. KONTUM: M. Lê đại Uyên, Commerçant.

Mua buôn xin giảm 30% và khỏi chịu tiền cước. Nhận hàng theo cách lãnh hóa giao ngân (Contre remb.)

Thư gởi cho:

M. NGUYỄN-HUY-CỪ, Tú-tài, làng Hoàng-nghĩa, phủ Hoằng-hóa

THANH-HOA (Annam)

Nhân dịp Hoàng-thượng lập Hoàng-Hậu

TẠI TIỆM BOMBAY MỚI

AU BON MARCHÉ

115 Rue Paul Bert -:- HUẾ

Chưng bày các thứ hàng tơ lụa đồ bán toàn giá ngọc-nhiên chưa từng có bao giờ, thật là một mối lợi để phần các bạn bằng xa gần về sắm trước ngày cho kịp dự lễ chiêm bái, sau lại được dự cuộc số số sau bán tiệm rồi mới rõ cái một trái phải của cuộc số số 400$.

Thật là một dịp may cả hai chưa từng thấy bao giờ.

CÁI NÚT CHAI

(TRINH-THÁM TIỂU-THUYẾT)

Tác-giả: MAURICE LEBLANC
Dịch-giả: X. V.

Số 32

Đông-bách nghĩ một hồi. Ông đã nói một cách đắc ý vô cùng. La-bân này giờ đứng yên không nói một lời, thình lình rút đồng hồ ra xem, tự nghĩ: «Thì giờ đi mau. Mới mà đã được 23 phút rồi. Nếu trễ nữa thì hỏng việc».

Đông-bách đi lại gần La-bân:

«Thế mà tôi cũng phải nhọc. Tôi tưởng La-bân là một người nào khác. Nhưng gặp một người địch có hơi khá một chút, thì anh ta đầu ngay! Tội nghiệp chưa!... hãy uống chút nước cho đỡ đã nà?...»

La-bân cũng cứ đứng yên, cứ làm thinh. Sau một chốc, một cách mạnh dạn chàng đi thẳng lại máy nói quay máy rồi nói:

«Số 56-34».

Khi nghe tiếng bên kia trả lời chàng thung dung nói, dằng chừng tiếng một:

«A lô... phải ở đường Xa-tô-băng đó không?... phải Á-sinh mày đó không? «... Ờ ta đây, ông chủ đây... Mày hãy nghe cho rõ... Mày phải bỏ nhà mà đi lập tức. A lô! Ờ, đi lập tức...» một vài phút nữa, thì cảnh binh sẽ đến đó. Nhưng mày đừng sợ. Cũng còn có đủ thì giờ. Mày hãy làm theo lời ta đây nhé. Va ly mày đã sắp đặt sẵn sàng luôn phải không? Tốt rồi. Trong có một ngăn trống như ta đã bảo chớ?... Tốt. Bây giờ mày hãy vào trong phòng ta, đứng ngay trước lò sưởi, đo tay trái lên trên cái tượng đá phía trước, còn tay mặt thì để lên trên lò sưởi. Ở đây mày sẽ thấy một cái như cái ngăn kéo. Trong ngăn kéo ấy có hai cái đãy. Một cái đựng tất cả những giấy má của chúng ta, và một cái đựng bạc giấy và đồ vàng bạc. Mày lấy cả hai cái đãy đem bỏ vào cái ngăn trống trong va ly mày, xách va ly đi bộ, mà đi cho mau, đi thẳng lên góc đường Vi-to Huy-gô đường Mông-tết-băng. Ở đó mày sẽ thấy chiếc tô ô, có Viết-thoa ngồi trong. Ta sẽ theo sau... Sao? những đồ quần của ta thì bỏ đó, không cần... đi cho mau. Chút nữa sẽ nói chuyện dài».

Chàng để máy nói xuống một cách nhẹ nhàng, xăng lại nắm cánh tay Đông bách, dằng ông ta ngồi vào cái ghế gần ghế chàng, rồi nói:

«Bây giờ, mày hãy nghe ta đây.»

Đông bách vừa cười vừa nói:

«Xưng mày tao hay sao?

— Phải, tao cho phép mày.»

Đông bách tỏ ý khinh bỉ và vùng vằng. La bân nói:

«Không, mày đừng sợ. Chúng ta không phải đánh nhau đâu. Đánh nhau không lợi gì cả cho tao, và cho mày. Một lời nào? Làm chi? Không, chỉ nói với nhau mà thôi, nhưng những lời nói có quan hệ. Ta nói trước, nói thẳng. Mày cũng phải trả lời lại cho mau, đừng nghĩ. Thế là hơn.

— Đứa bé đâu?

— Tao giấu.

— Trả lại đi.

— Không.

— Bà Mẹt-gi sẽ tự sát mất.

— Không.

— Tao nói có.

— Tao nói không.

— Bà đã toan tự sát một lần rồi.

— Bà sẽ không tự sát nữa.

— Sao?

— Không.»

Nghĩ một hồi. La bân nói lại:

«Tao đã dự bị sẵn. Trước khi đến đây, nếu mày không biết được chuyện bác sĩ Vẹt-nơ thì thôi, bằng biết thì ta xong ngọn khác.

— Ngọn của La-bân.

— Mày nói phải. Tao nhứt định cởi tốt. Mày cũng cởi cho rồi. Nhưng không ăn thua gì đến đến ta định làm hết.

— Hãy nói nghe».

La bân rút ra một miếng giấy, trao cho Đông bách:

«Đây là giấy kê những vật mà tao cùng đồ đảng của tao đã lấy tại nhà Mai-thanh của mày trên bờ hồ An thiên. Có cả thảy là 113 số. Trong 113 ấy có 68 số, những số có làm dấu viết chì đỏ, đã gởi bán bên Mỹ. Còn lại 45 số thì ta đương giữ. Toàn là những đồ đẹp hơn. Nếu mày trả đứa bé lại cho tao thì tao trả những đồ ấy lại cho mày.

Đông bách tỏ ý ngạc nhiên:

«Sao mày phải quan tâm đến đứa bé ấy đến thế?

— Quan tâm lắm, vì tao chắc rằng đứa bé ấy vắng một lần nữa, thì bà Mẹt-gi tất chết.

— Điều ấy làm cho mày sửng sao?

— Sao?

La bân đứng thẳng trước mặt Đông bách mà lặp lại:

«Sao! Mày muốn nói cái gì?

— Không... chỉ có một ý...Cô-la-rít Mẹt-gi còn trẻ đẹp.»

La bân nhún vai:

«Đồ dại dột, mày tưởng ai cũng như mày, không tâm huyết, không biết thương hại ai hết sao? Mày tưởng một người gian đồ như ta mà bỏ mất thì giờ để nghĩ những chuyện ấy hay sao? Mày tự hỏi có phải vì cái cô đơ dây ấy mà ta... Đừng nào nữa làm gì vô ích, mày không nghĩ thân đâu. Trả lời ngay đi... Mày có chịu như thế không?

— Vậy thì nói nghiêm phải không?

— Thật chớ sao? 45 vật ấy hiện để trong một nhà chứa, mà tao sẽ chỉ cho mày, nếu 9 giờ tối nay, mày dẫn đứa bé đến Xanh-gợi-manh cho bà Mẹt-gi.»

Có thể biết trước câu trả lời của Đông bách được rồi. Bắt thằng Giắc chỉ là một phương pháp hành động của Đông bách để buộc bà Mẹt-gi phải lui ra ngoài cuộc chiến đấu. Nhưng nghe nói bà này toan tự tử thì ông đã tự biết lầm đường rồi. Như thế thì còn gì nữa mà không nhận điều kiện của La bân, điều kiện rất lợi cho ông. Ông trả lời:

«Tao nhận.

— Vậy thì cái nhà chứa đồ của tao số 93, đường Sại-lơ la-phít, ở Nơ-dy. Mày cứ đến đó bấm chuông thì có người mở cửa cho mày.

(Còn nữa)

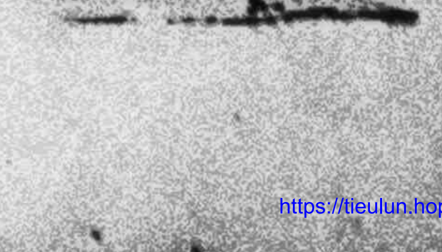

PHỤ NỮ DIỄN ĐÀN

Bức thơ của một nữ-độc-giả ở Xiêm gởi về.

Thưa quí báo.

Em là một người giòng Hồng giống Lạc, sinh trưởng giữa khoảng đất hình chữ S, nhưng đến lúc lớn lên, bị thời vận đảo điên, sanh nhai cực khổ, đem thân vào đất khách quê người. Thân em chẳng khác gì bèo trôi bể khơi, ếch nằm đáy giếng, không biết gì là trời đất nữa.

Nào ngờ, hang sâu rừng rậm mà bóng sáng còn chiếu đến, vừa rồi bạn em đưa em được mấy số báo trong nước và tờ báo Tiếng dân, em xem đi đọc lại lấy làm vui lòng, tôn chỉ của qui báo, em đã lược hiểu và bội phục, nhưng em lại tiếc thay phạm vi hẳn cổn chật hẹp.

Tôn chỉ qui báo là mở mang tri thức, truyền bá tư tưởng cho quốc dân, nhưng xét ra thì về phe phụ nữ hình như không được hưởng cái hân hạnh ấy.

Thỉnh thoảng cũng có một vài chị em có học thức, có óc mới mẻ, biết quan tâm đến thời thế, đau đớn đến tiền đồ của phụ nữ, phát biểu một vài ý kiến trên tờ báo, nhưng ít lắm! như muối bỏ xuống biển, chẳng thấm vào đâu!

Vài năm lại đây, chị em phụ nữ cũng đã có người đứng lên định cắt đứt cái xiềng xích « lễ giáo » bó buộc mấy ngàn năm, mà ra hô hào vận động, rung chuông cảnh tỉnh, giòng trống tự do; trên làng báo đàn văn đã có chị em ra mặt. Thế là trong trường ngôn luận đã có chỗ chị em trao đổi ý kiến không cần phải anh em nam giới hô hào nữa, song em lại có bức thơ nầy, là có một ý khác: lấy nhân cách mà nói, thì trai gái tuy có phân biệt mà về mặt học vấn kiến thức thì nam nữ vẫn không phải lìa nhau. Tỷ như anh em nam giới thấy chị em phụ nữ có chỗ khuyết điểm nào lại không quan tâm đến? mà chị em thấy anh em hành động trái lẽ, lại không nên bạo gan mà phê bình sao? Đó là nói về đường liên hệ. Đến như học vấn thì chị em nữ giới mới ngóc đầu giậy, chính cơ quan gì cũng còn cần có nam giới giúp sức vào. Vậy mong qui báo sẽ mở rộng phạm vi tờ báo thêm một giòng phụ nữ diễn đàn, trước để phê bình những đều khuyết điểm của phụ nữ, sau cho vừa lòng chị em đọc báo.

Óc non, trí cạn, nhờ qui báo rộng tình chỉ giáo cho.

Cánh Bèo

L. T. S. — Theo lời trung cáo của nữ độc giả trên nầy, bản báo rất bội phục. Từ nay sẽ tùy sức mở rộng phạm vi cho vừa lòng độc giả.

Tên lửa thí nghiệm đã thành công

(Lên cao được 32.000 thước Anh)

Câu chuyện phát minh thứ tên lửa đi lên Hỏa tinh, trước kia bản báo có đăng. Nay một tờ báo ở Luân đôn có đăng tin rằng: Lục quân bộ Đức xuất tiền mua cái đồ tên lửa ấy, mới rồi tại hòn đảo Lỗ cân, gần Ba-la-dích-hải bí mật thí nghiệm. Chính người em ông Phi-Nhiếp (nhà làm tên lửa thí nghiệm) tự mình diễn cuộc mạo hiểm ấy.

Tên lửa dài 24 thước, trong có cái ống nhỏ hình dạng như kiểu Ngư lôi. Tên ấy đặt trên cái giá bằng gang bắn lên trên không, đường sau đuôi có thứ tên lửa buông ra mà đẩy lên, thẳng tuốt lên trên mây, cách đất trên 6 dặm rồi sa xuống, trong tên có đặt sẵn dù sứ (parachute) nên khi xuống đất được bình yên vô sự.

Người mạo hiểm đi trong tên lửa ấy, vì sức lay động, sắc mặt có hơi bạch, đó là chấn tốc độ cao quá nên mất cả tri giác, nhưng chốc lát lại hồi phục như thường, kể lên cao có 32.000 thước Anh.

Ấy là một sáng cử trên lịch sử, như ngày sau hoàn thiện thì lên trời dễ như không chớ gì.

Nhà phát minh vô tuyến điển Marconi đi du lịch thế giới

(Một đoạn lịch sử vô tuyến điển)

Marconi người nước Ý, nhà phát minh vô tuyến điển, cùng phu nhân đi chơi du thế giới, ngày 30 tháng 11 tàu đến Đại liên, công sứ, lãnh sự quan binh, và thương đoàn Ý, cùng các giới Trung hoa đón rước một cách long trọng. Trên chiếc tàu treo cờ nước Ý, có mấy chữ lớn:

« Hoan nghinh nhà phát minh vô tuyến điển Marconi tiên sinh ».

Du lãm xong, lên xe sang Bắc bình. Marconi có kể chuyện cho một ký giả nhà báo nọ như dưới:

« Năm 1880 ta mới 14 tuổi (theo đó mà tính, năm nay 68 tuổi) bắt đầu nghiên cứu vô tuyến điển học, đến năm 1887, thì dùng điển lưu mà gởi phù hiệu sang nước Anh biểu diễn. 1896, được quyền chuyên mãi. 1899, sang miền biển nước Anh diễn vô thuyến điển báo. Vừa lúc đó, miền Bắc hải có chiếc tàu bị nạn, nhờ tin vô thuyến điển mà được cứu. Từ đó các nước mới chú ý.

Năm 1902, ta tới hạt Cát lạp Tu, đánh điển cho vua Anh nói rõ tình hình địa phương. Vua Anh được điển rất lấy làm mừng. Nhân đó các nhà khoa học các nước mới công nhận vô tuyến điển là một thứ lợi khí trên đường giao thông dùng vào việc quốc phòng.

Ta hằng năm nghiên cứu, cải lương dần dần, nay hiệu năng điển ấy đã thông dụng khắp cả hoàn cầu. Lần nầy ta đi du lịch cốt xét chỗ thực tế trên thế giới về sử dụng thứ vô tuyến điển ấy ra thế nào. Như có phát hiện đều gì thì cải lương thêm cho được hoàn thiện.

Hiện ở Nhật bản sang đây, rồi sang Thượng hải, Nam kinh, Hương cảng và Nam dương v. v.

Một đều phát minh mà chính đời mình được thấy công hiệu, và được thấy nhân loại cả thế giới, đều hưởng nhờ cái công hiệu của sự phát minh ấy, như Marconi tiên sinh, tưởng được thỏa lòng nhiều. Nhưng trên đời biết bao nhiêu kẻ trồng cây mà đời mình không được ăn trái kia!

S. thuật

XỔ SỐ QUỐC TRÁI

Những số Quốc-trái trúng mà chưa lãnh như sau nầy:

(Tiếp theo và hết)

Những số sau nầy trúng 1$03:

104 919	107 836	114 089	118 060	121 582
104 927	107 974	114 109	118 064	121 609
104 951	108 436	114 146	118 204	121 612
104 971	108 437	114 179	118 249	121 626
104 972	108 440	114 187	118 270	121 655
105 130	108 442	114 318	118 271	121 844
105 416	108 842	114 470	118 272	121 889
105 635	109 129	114 486	118 323	121 920
105 807	109 283	114 565	118 324	121 968
105 896	109 370	114 572	118 367	121 973
105 906	109 481	114 777	118 581	121 979
106 020	109 544	115 087	118 773	122 050
106 080	109 691	115 104	118 776	122 103
106 084	109 817	115 159	118 780	122 247
106 099	109 861	115 344	118 913	122 358
106 181	109 935	115 355	119 013	122 366
106 200	110 021	115 464	119 046	122 523
106 239	110 032	115 504	119 180	122 534
106 529	110 035	115 529	119 273	122 557
106 669	110 036	115 643	120 038	122 564
106 707	110 121	115 670	120 108	122 566
106 898	110 145	115 685	120 219	122 593
107 113	110 165	115 697	120 227	122 608
107 153	110 170	115 706	120 234	122 676
107 155	110 193	115 765	120 356	122 869
107 169	110 289	116 008	120 357	122 913
107 316	110 411	116 368	120 445	122 961
107 383	110 599	116 453	120 497	123 029
107 413	110 661	116 557	120 529	123 033
107 561	111 005	116 600	120 627	123 047
107 564	111 340	116 755	120 734	123 128
107 568	111 352	116 865	120 763	123 200
107 569	111 451	116 923	121 035	123 210
107 570	111 766	117 295	121 041	123 293
107 579	111 769	117 618	121 045	123 307
107 629	111 778	117 794	121 047	123 429
107 752	111 857	117 834	121 049	123 443
107 818	111 978	117 850	121 050	123 459
107 827	112 435	117 958	121 109	123 517
107 839	112 500	117 963	121 168	
107 858	113 767	118 035	121 219	

Xin chú ý!

Ai nghe thấy? Ai xi được??
Trả lại làm ơn, chỉ giùm làm nghĩa

Ngày 8 tháng Février nầy, trong lối đường Bình-hòa — Vạn-giả tôi đánh rơi một cái kẹp da màu vàng-đậm, trong kẹp có nhiều văn bằng hệ trọng và giấy quảng cáo Công-thương đại-biểu-cuộc của tôi. Ông bà nào đi đường thấy được, cho tôi chuộc lại, hay mách giùm cho biết, tôi rất đội ơn.

THÀNH - PHONG
Công-thương đại-biểu-cuộc
Chủ nhơn kinh cáo
458 Rue Paul Blanchy — SAIGON

INJECTION PEYRARD D'ALGER

Thuốc thọc hiệu nầy chế ra đã lâu rồi và hiệu-nghiệm hơn các thứ ĐỂ TRỊ BỊNH ĐAU-LẬU mới bị hay là cũ đã lâu rồi. Trong 232 người Á-Rập dùng thuốc nầy thì lành bịnh hết 231 người (Y theo 104 phúc các lương-y ở Alger)

BÁN TẠI SỞ: SPÉCIALITÉS PEYRARD, 46, Rue de Grenelle, PARIS và cùng các nhà thuốc có danh

Áo Swater & Gilet của các bà
Laine các màu
ngo Jacquart 5$50
Coton d° 2.00
Mới về
Rất nhiều trống bởi bằng sắt của trẻ chơi 1$30 1 tá
Kèn rất đẹp bằng sắt của trẻ chơi 1$00 1 tá.

MỸ - THỊNH
Bimbeloterie-Tricoterie
Articles de Paris-
Nouveautés Mercerie-
Epicerie-Jouets.
Articles de ménage en aluminium
35 Rue de la Soie — HANOI

THUỐC LẬU ĐỨC-THỌ

Là một món thuốc ngoại khoa gia truyền nổng nào; không hại sinh dục, không bắt đi đái giắt, không rặt cả một năm, như những thứ có ban miêu; chỉ trong ba, bốn tiếng đồng hồ đã thấy hiến hiệu, thấy đỡ, rồi chẳng bao lâu mà khỏi. Thực là một món thuốc rất linh nghiệm đã được nhiều anh em chị em tin dùng, cả đến người tây người khách cũng công nhận là hay.

LẬU MỚI MẮC (état aigu) tiểu tiện tức, buốt, sốt, lâm mủ — có khi lẫn cả máu, nên dùng đẳng « số 12 » giá 0$60 một ve.

MẮC ĐÃ LÂU (état chronique) tiểu tiện thông, lâm mủ, hoặc sáng dậy một có một tý (goutte militaire) nước tiểu thì lâm vẫn nên dùng đẳng « số 13 » giá 0$60 một ve. Còn **TIM LA** thì có ba thứ « số 3, 4, 5 » thứ nào cũng 0$50 một ve chữa đủ ba thời kỳ, bất luận là củ đinh, thiên pháo, mào gà hoa khế, dùng thuốc bản hiệu cũng chẳng bao lâu mà hết nọc. Thuốc nầy uống vào cũng không hại sinh dục, không bốc lên răng, không phải kiêng nước, như những thứ có thủy ngân khinh phấn.

堂壽德

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG
241 Route de Hue 241 (24 gian) HANOI
Là một nhà chuyên môn về khoa bệnh tình, cụ bạn chữa khoản khắt mời tây tiền về gửi thuố đi các nơi theo lối lĩnh hóa giao ngân.

Hai món thuốc hay,

CỦA VỊ TẢN Y HỌC TRUNG-HOA MỚI PHÁT RA

1·) CHỈ-THỐNG-TIÊU TÍCH-HOÀN

Thuốc nầy thống trị các chứng: Phong-tích, khí-tích, huyết-tích, đờm-tích, sinh ra đau bụng, đau bão, đau ngực, đau tim, đau gan, đau ruột, đau cạnh sườn, đau dạ dày, dày da bụng, ăn chậm tiêu, đầy hơi, hay ợ, có khi đau, đầy chướng bụng lớn, có khi đau, nổi hòn nổi cục lên, rồi lại tan đi, lúc đau, lúc không, như người giả cách, có người hay đau quanh năm, hoặc hay đau về mùa lạnh. Đại tiện đi táo, hoặc đi nát. Hoặc đàn bà tử cung hư lạnh, huyết độc tích kết mà sinh ra đau.

Các chứng ấy dù mới phát, hay đã lâu năm, hoặc đương đau kịch liệt đến đâu, uống thuốc nầy vào cũng lập tức hiệu nghiệm và sẽ được lành mạnh cả.

2·) Á-CHÂU BẠCH-ĐỚI-HOÀN

Thuốc nầy chuyên trị đàn bà do tư lự phần nhiều quá độ; hoặc do sinh đẻ nhiều, khí huyết hư nhược; hoặc do bị nọc bệnh tình truyền nhiễm phải, mà sinh ra chứng Xai-Hư (Bạch-Đới), đi tiểu thường ra mủ trắng như nước gạo; hoặc vàng như rựa chuối; hoặc đỏ như gan lợn: hoặc xanh, hoặc đen, hôi tanh khó chịu, chóng mặt nặng đầu, đau lưng mỏi gối, tứ chi rời rạc, trong mình bất rất, mặt vàng da sam, kém ăn, ít ngủ, làm cho kinh kỳ bất điều, chậm đường sinh dục v. v.

Dùng thuốc nầy vào, không những chóng thấy công hiệu, và lại được khỏi tuyệt nọc bệnh, dù khi mệt nhọc cũng không có ra nữa.

2 thứ thuốc nầy cùng giá mỗi hộp là 1$00, nửa tá 5$00

Bán tại: **Á-CHÂU DƯỢC-PHÒNG**
N° 127 Hàng Bông (Cửa quyền) -:- Hanoi

Các ngài ở xa, xin viết thư về kể rõ bệnh, mua thuốc theo cách lĩnh hóa giao ngân rất tiện và chóng.

BÀ-ĐÀ SƠN-QUÂN TÁN

Làm thuốc phát minh để giúp cho hàng phụ nữ trị về bốn chứng đau tử cung: Bởi kinh nguyệt không đều, tử cung hư hàng, hư nhiệt, bởi sự sanh đẻ trắc trở, bởi nhiễm nơi độc máu xấu, bởi bị gốc độc phong tình của đàn ông truyền nhiễm làm cho đau trắng trắng dạ dưới, đau rang hai bên sợi giây chằng, đau thắt ngan lưng, huyết bạch ra dâm de có giây co nhợ, hoặc vàng hoặc đục, lộn mủ lộn máu, đường đại bón uất, đường tiểu không thông, hay uống BÀ-ĐÀ SƠN QUÂN TÁN khỏi cần bơm rửa mà bệnh hết lọ láng. Đàn bà có thai mới sanh đẻ bị đau tử cung và bạch đái hạ uống càng hiệu nghiệm. Mỗi hộp 1$00 uống 5 ngày

TAM-TINH HẢI-CẨU BỔ-THẬN HOÀN

Hàng nam tử nên chú ý, trị về ba chứng: Mộng tinh, Di tinh, và Hượt tinh
1·) Nằm chiêm bao tinh khí xuất ra là Mộng tinh
2·) Không nằm chiêm bao tinh khí xuất ra là Di tinh.
3·) Bất luận ngày đêm hoặc khi tiểu tiện tinh khí cũng chảy ra là Hượt tinh.

Bởi ba chứng kể trên làm cho thận thủy suy ngọc quan lờn mạng môn hỏa thạnh đau thắt ngan lưng rang tức, bồi hộp nơi ngực, bản thân mệt nhọc, nước da xanh xao, càng ngày càng ốm; nếu không điều trị, sau thành bị ho. Hãy uống TAM-TINH HẢI CẨU BỔ THẬN HOÀN, các bệnh đều hết.

Người có đôi bạn lâu mà không con nối hậu là tại thận thủy suy, ngọc quan lờn, tinh khí loảng, nên việc giao cấu không đặng bền, âm dương không phối hiệp Hãy uống thuốc nầy sẽ đặng bổ thận tráng dương, điền tinh ích chỉ.

Người già yếu âm dương lưu tồn, khí huyết lưỡng suy, dương sự bất cự, đau lưng, lờ mắt, lùng bùng lỗ tai, trong mình mệt nhọc, thường hay đái đêm, uống thuốc nầy vào thì đặng bồi bổ tinh thần, tráng dương kiện lực. Thiệt là một món thuốc bổ thận, bổ khí, thần hiệu vô cùng Giá mỗi hộp 1$00, uống 5 đêm.

Qui vị có mua, xin hãy nhìn cho kỹ thuốc của y học sĩ Võ văn-Vân Thủ-dầu-một chế ra hiệu thằng nhỏ che dù, ngoài hộp trong chai mới khỏi lầm lộn.

Có bán tại MINH-NGUYỆT Phan thiết, THƯƠNG-TRỌNG-HY Phan-ri và các nhà Đại-lý khắp nơi.

VÕ-VĂN-VÂN DƯỢC-PHÒNG
Chủ nhơn y học sĩ Võ-văn-Vân bào chế
THỦ DẦU-MỘT

KHẮP ĐÔNG-DƯƠNG, CHỢ CÙNG QUÊ

LÀ LẦN THỨ NHẤT TRONG NGHỀ DỆT TA

Mới chế ra:

Bản hiệu mới chế ra một thứ áo Chemisette mặc về mùa nầy rất hợp thời, có đủ các màu, nhất là dùng để chơi tennis thì thật tiện lợi vô cùng.

Cổ có fermeture Eclair, hạng nhất 2$00. Hạng nhì 1$50. Cổ cài các hạng nhất 1$80. Hạng nhì 1$00. Giày vải trắng đế crepe các hiệu « Chìa Khóa » là một thứ giày rất bền rất tốt, có bán khắp mọi nơi, giá mỗi đôi 1$50. Xin hỏi, cho được đúng hiệu « Chìa Khóa » mới không nhầm!...

Bản hiệu lại chế thêm một thứ giày da jaune, đế crepe mà bán giá đặc biệt có 2$50 một đôi.

Các Ngài mua buôn, đều có giá riêng, hạ nhất không đâu bằng! Và lúc nào cũng có Catalogue để biếu các Ngài ở xa....

An - Thành
41, phố Hàng Đào — HANOI

Bệnh ho! Rửa kỹ, **RỬA KỸ, RỬA KỸ**

Mồm mũi bằng xà phòng, sáng chiều; ngậm mỗi ngày mười viên kẹo Dupeyroux, vi trùng khỏi tiêm nhiễm bộ máy thở. Khỏi ho grippe, sổ mũi, đau phổi, đau cuống họng, lao. Nếu ho dùng thuốc đó ngay. Mỗi hộp 0$45 ở các hàng bào chế tốt. Hiệu chánh:
Ph^ie Pham-Doan-Diem ở Tourane. Ph^ie Thai-Khuong-Khiet ở Quinhon
Viết thơ hỏi sẽ gởi biếu sách:
Laboratoires du Docteur DUPEYROUX, 5, Square de Messine, PARIS

BẠC-NINH

Bệnh quỷ đã có thuốc tiên!!

Nếu ai mắc LẬU, hay TIM-LA, hay LẬU nhập CỐT nghĩa là khắt rất ê trong người nhọc mệt [illegible] ... vi các vi-trùng GONOCOQUE nó ăn vào trong xương, trong máu, ... [illegible] ... TIM-LA nhập CỐT, ... vi-trùng SPIROCHETE DE SCHANDINE ... [illegible] ... vi-trùng TIM-LA ... BACCILLE DE DUCREY, ... HỘ LOẾN (Chancre mou) ... TIM-LA ... nhập CỐT ... HIỆU HOÀNG-VĂN-ẤP, số nhà 87 phố Ninh-xá ... Bắc-ninh (Tonkin) ... [illegible] ... thuốc LẬU, 1$00 TIM LA 2$00 thuốc CHANCRE-MOU ... ĐẠI-LÝ LÊ-NAM-HƯNG ... PHAN-THIẾT, PHU-HÀ 37 Rue des Médicaments ... [illegible] ... ngài nào muốn làm đại lý xin viết thơ về Bản-hiệu.

THUỐC HO KINH NIÊN SỐ 19

TỪ - NGỌC - LIÊN

VỪA HAY, VỪA BỔ LẠI VỪA RẺ TIỀN

Hiệu chính ở Hanoi 117 phố Hàng Buồm và khắp các tỉnh có đại-lý bán.

Lọ lớn 0$60 — lọ nhỏ 0$30

MUỐN ĐỠ SỨC MẠNH
trong lúc cần LÀM VIỆC NHIỀU
DÙNG THUỐC **"THALASSAN"**

làm cho gân cốt cứng cáp, bắp thịt nở nang, làm việc lâu mệt.

Thuốc comprimés THALASSAN rất cần cho các người làm thể thao, cho các thí sinh, và tất cả những người nào phải làm việc nhiều, việc làm chân tay hay việc học hành nghỉ ngơi. Làm cho đỡ đói và đỡ đói khát, nhưng đến lúc ăn uống thì vẫn ngon miệng.

THALASSAN tránh khỏi sự yếu đuối mỏi mệt, làm cho đi đến nơi đến chốn.

Thuốc Thalassan Comprimés bán tại các hàng bào chế tốt, chỗ để chánh và phát giấy bảo cách dùng ở:
Tourane: Pharmacie Pham Doan Diem
Quinhon: Pharmacie Thai Khuong Khiet
Hiệu chánh:
Laboratoires THALASSAN, 5, *Square de Messine*, PARIS

AI THẬN SUY, KHÍ KÉM!

mau dùng

CỐ TINH BỔ THẬN HOÀN!

Người có thận, như cây có rễ, thân người cường nhược, cũng do ở thận. Thận thủy kém khuyết, vì tiên thiên bất túc, hậu thiên kém hư, hoặc dâm dục quá độ, bàng quang hư hàn, sinh ra di tinh, mộng tinh, hoặc người kết hôn sớm quá, hoặc tửu sắc vô tiết, sinh ra tâm thận bất giao, đau lưng mỏi vai, tứ tư buồn bã, tinh thần yếu đuối, hoa mắt, ù tai, dương sự bất cử, cử như bất cố, khí huyết hư nhược, tinh khí loảng lạnh, chậm đường con cái. Hoặc người bị bịnh phong tình đã khỏi, khi đi tiểu thường thấy tinh khí ra trắng như nước vo gạo, hoặc có giây như sợi chỉ, rồi gà, nước tiểu lúc trắng, lúc vàng, dùng thuốc nầy, để bồi bổ tâm thận, kiện tinh cố khí, giúp đường sinh dục. Nam, nữ, lão, thiếu hợp dùng.

Mỗi lọ giá 1$00 nửa tá 6 ve giá 5$00

HOA LIỄU GIẢI ĐỘC HOÀN: Chuyên trị bệnh lậu và giang-mai, bất cứ mới mắc, hay đã lâu; đi tiểu tức buốt, thường hay ra mủ, trắng, xanh hoặc vàng, đại tiện táo kết, lên soây, phát hạch, hoặc dùng nhầm phải các chất độc như thủy ngân, hình phấn, sâu ban miêu v. v. làm cho chân răng lung lay, ra máu, ra mủ, bứt rứt trong mình, dùng thuốc nầy trong 6 tiếng đồng hồ lập tức hiệu nghiệm. Nam nữ hợp dùng.

Mỗi ve giá 1$00, 6 ve giá 5$00

Ở gần nên đến hiệu Quảng-Hưng-Long n° 80 phố Khách Vinh mà mua, ở xa gửi lãnh hóa giao ngân.

TIỂU-HẠNH-LÂM DƯỢC-PHÒNG
108, Phố Hàng Buồm — HANOI

NHÂN - TẠO - HUYẾT

Là thuốc bổ huyết, sát trùng
của lương-y YECSIOUNINE bào-chế

Đã được phòng phân chất thí nghiệm, và công nhận là thuốc bổ huyết rất tốt. (hãy đọc bản phân chất và lời khen của quan năm thầy thuốc ANTONINI đã đăng lâu nay ở báo nầy bên trương nhì mục quảng cáo của bản hiệu số 18).

CHUYÊN TRỊ:

Nam, phụ, lão, ấu, các chứng thuộc về hư hao, khí huyết suy giảm, da mặt xanh xám, trẻ con khóc đêm, ẻo ợt, nhác chơi. Đàn bà trước hay sau khi sinh cứ dùng thuốc nầy được thêm sữa cho con bú sinh cũng dễ dàng. Và thứ nhất là những người bị nọc độc bệnh tình, vi trùng lậu và giang mai ăn nấp trong máu, đều các khớp xương thì thuốc nầy đều trừ tiệt được hết. Và các người mới ốm dậy, dùng nó được chóng bình phục, mau đỏ da thắm thịt. Thiệt là một thứ thuốc quý nhất chưa thuốc nào bì kịp

Mỗi chai giá 1$50 — Nửa tá 7$50

Mua buôn mua lẻ, hỏi làm đại lý, thư từ mandat do nơi:

SINH - HUY
44, Rue Maréchal Foch à VINH

Imprimerie TIẾNG-DÂN HUẾ

Directeur gérant: HUỲNH-THÚC-KHÁNG

SỐ 674 NGÀY THỨ BẢY 17 MARS 1934

PHU-TRƯ'Ơ'NG TIENG-DAN

KHÔNG CHỈ MỘT THỨ LÚA GẠO Ế MÀ THÔI

Gần đây ở xứ mình có cái nạn « lúa gạo ế », nhứt là Nam-kỳ, mà Bắc Trung kỳ cũng không tránh khỏi. Về cái « ế » đó, trên thì chánh-phủ hết lòng tìm cách cứu cho nhà nông, dưới thì mấy ông nghị-viên hội-đồng, các nhà viết báo, cũng bày giải và yêu cầu cách nầy cách nọ, ai cũng lo cho cái nạn lớn, là cái nạn ở xứ nầy xưa nay chưa từng có.

Mà lo là phải lắm : nền kinh tế trong một xứ, không cái gì đứng một chắc mà không dính với cái khác; cũng như trên mặt sông, thả một viên đá thì làn sóng dội ra bốn bề; cũng như thân thể người, kéo một sợi tóc là rung cả mình. Huống chi lúa gạo lại là thứ thổ sản độc nhứt, và cũng là vật ăn cần nhứt ở xứ nầy. Nay nó ế, nào có phải nại một mình nó, nằm mục trong kho kia đâu, còn lắm cái cũng ế theo nó, mới là nguy hiểm hơn nữa.

Kìa, sở Canh-nông lập ra để làm gì ? không phải để giạy cho nhà nông biết phép làm ruộng cho tốt sao ?

Các nhà côn trùng học, tìm cách trừ sâu bọ, không phải để trừ hại cho nhà nông sao ?

Sở dẫn thủy nhập điền, bản ý cũng làm cho nhà nông có nước cày cấy, các nhà buôn phốt-phát là cung phân liệu cho nhà nông để làm cho lúa sinh sản nhiều lên. Suy ra các nhà báo cổ lệ và bàn giải về nghề làm nông, như Vệ-nông báo, Thần-nông báo, đều là một mục-đích làm cho lúa gạo sản xuất thêm tốt và nhiều, chớ chẳng có ý gì khác. Nay lúa gạo bị ế thì những công việc đầu không đình chỉ, mà cái giá-trị và công hiệu nó cũng sa sút đi nhiều. Đó là chưa kể những nhà trung sản có ruộng đem bán mà không ai mua, bọn lao động trước kia có nhiều nơi cấy thuê gặt mướn, mà nay không ai hỏi đến, đành bó tay mà chịu đói kia.

Nguy chửa ! cái nạn lúa gạo ế nầy mà không thôi, thì cái nền tảng sinh kế ở xứ ta mỗi ngày cứ thấy rung rinh đổ sụp, mà nghề khác cũng nguy theo, cái câu : « nông suy bách sự bại », nghề nông hỏng thì trăm việc cũng hư, nó đúng làm sao, không nên cho là câu sáo ngữ. Mong nhà đương cuộc tìm phương chữa sớm cho.

Nông-vi-bản

Câu nói của cậu bé 12 tuổi mà rất đúng lẽ

Người ta hay khinh trẻ con, nhưng trẻ con cũng có lắm cái không đáng khinh, nhớ Tiếng-dân trước đây có một bài phát biểu đều ấy. Nay kỳ-giả xem sách thấy một chuyện đủ chứng thêm cho cái thuyết trên, là chuyện « con họ Bảo » 鮑氏子 trong sách Liệt-tử :

« Họ Điền đại-tướng nước Tề, ngày nọ mời khách dự tiệc trên ngàn người. Ở bàn giữa có dọn món cá và thịt chim nhạn. Họ Điền, ngợi than rằng : Trời đãi người thiệt hậu ! đã sinh giống lúa để nuôi lại sinh chim và cá để dùng làm món ăn ngon nữa !

Cả tọa khách đều tán vỗ tay rầm lên ! ở bàn chót có cậu con họ Bảo mới 12 tuổi đứng giậy bước tới thưa :

« Cụ lớn dạy thế là sai : Muôn vật cùng người đều loài trời đất sinh ra, loài không sang hèn, chỉ dùng trí lực dành xé mà nuốt lẫn nhau, chớ không phải trời yêu riêng loài người mà sinh loài kia cho người ăn đâu. Nếu như trời vì người mà sinh loài chim loài cá để nuôi sống, thì ruồi muỗi hút máu người, hùm beo ăn thịt người, có phải là trời vì loài ruồi muỗi hùm beo kia mà sinh loài người ra cho chúng nó hút máu ăn thịt sao ? »

Câu nói cậu bé nầy đánh đổ 2 chữ « thiên chức » của nước vỏ lực xâm lược như nước Nhật-bản.

Kim-Sanh-Sanh

Báo mới

Bản-báo mới nhận được số đầu tạp-chí « TƯƠNG-LAI » của ông Cung-giữ-Nguyên ở Nha-trang.

Tạp-chí nầy ra mỗi tháng một kỳ ; giá báo một năm 3$00, sáu tháng 1$60 mỗi số 0$30. Tòa-soạn ở số 27b Route Coloniale — Nha-trang.

Xin có lời chào mừng « Tương-Lai » và giới-thiệu cùng độc-giả.

T. D.

Ông Lý lập lệ làng

Người ta nói : Làm Tổng thống một nước bên Âu Mỹ, không bằng làm một ông tri-huyện nước Tàu. Thật thế. Làm chức Tổng thống một nước văn minh, như nước Pháp nước Mỹ chẳng hạn, công việc hằng ngày chồng chất như núi, lo sắp đặt mà không rồi, không có thì giờ rảnh bao nhiêu, chỉ nói một chuyện « tiếp khách » đã thấy mệt lắm rồi, chưa nói trăm ngàn việc quan hệ to lớn khác.

Đến như làm quan huyện nước Tàu (nói triều Mãn thanh về trước, không nói ngày nay, mà ngày nay có lẽ cũng còn lối ấy), thôi, oai quyền trong tay, làm ông trời riêng trong một xứ, muốn gì được nấy, mà sướng nhứt là không cần phải làm việc, miễn được quan đạo quan tỉnh trên, yên mình là đủ rồi, chưa nói lương bổng lễ vật hay của dân, muốn xâu xé thì xâu xé chẳng ai ngăn trở. Những đều đó ở Phương đông ta đã thành thói quen, vì ở trong xã hội nhiều giai cấp, hễ được bước cái chưn lên trên cái nấc thang hạng bét là hạng « dân », thì đã đủ cho người ta lên mặt rồi. Vả chăng, trên đời mà gọi là sướng hay cực khi không phải nhứt định, mà tại chỗ so sánh nhau mà tượng hình ra. Bởi vậy bên ta cũng thường nói : Làm ông nghè ông cống ở làng nhiều quan, « như làng Lạc thiện ngoài Bắc và làng Quỳnh đôi ở Nghệ ngày xưa », không bằng làm « Đức bản niên » (1) ở làng ít học, hay là làm ông Lý ở làng không có quan, đời nầy là chuyện một ông Lý ở làng không quan ?

Làng X là một làng không có quan viên, thuở nay chỉ biết ông Lý là ông trời con. Nhưng ở gần bên cạnh, làng T có tiếng là làng nhiều quan. Làng T nhiều quan nên cách sắp đặt trong làng theo lối quan, từ ngôi thứ trong chiếu đình trung cùng phẩm kỉnh biển đầu nọng, và hương ước hương lệ, cùng khoán phạt, gì gì cũng tự quan đặt ra, mà dân cứ theo mà.

Ông lý làng X thấy nghi văn làng quan lấy làm hâm mộ lắm, bắt chước làm theo, mà buộc dân phải tuân. Ôi thôi ! bao nhiêu quyền lợi tài sản chung trong làng đều xem như là gia tài riêng của ông Lý, và bà con ông Lý cả. Nhưng đó chưa đủ lấy làm lạ ; lạ nhứt là ông Lý đặt lệ làng. Có lắm đều thú như : Dân, đứa nào gánh bâu đi chợ cho bà Lý thì được miễn canh gác. Đứa nào có con cho ở bồng con cho bà Lý thì được khỏi đi xâu, đứa nào mồng năm ngày tết gánh củi hay lễ vật cho ông Lý thì ra đình khỏi bị mắng chửi, bị đánh, và được ăn thịt.

Cái đó dầu khó mà dân còn tuân được, ngặt nhứt là trong những điều lệ kia, có một đều cấm mà khiến cho dân làng không biết đường nào mà tránh, mới là khổ chớ, đều ấy như vầy :

Phàm dân trong làng bất kỳ ai, hoặc lời nói hay việc làm mà mếch lòng bà Lý, là bị cùm tại yềm làng từ 10 ngày đến 5 tháng, và phạt từ 0$50 đến 3$.

Chết chưa, cái lòng bà Lý nó kín nhiệm và không thấy được, mà biết suy thế nào mếch cùng không mếch mà nói chuyện tránh ?

Nực cười nhứt là sau cái lệ ấy ra độ mấy tuần, bà Lý đi dạo ruộng, rủi sia chưn té xuống cái ao bùn sâu, người cày chung quanh thấy thế, ai cũng muốn lại đỡ bà lên hay là lại cứu, nhưng sợ phạm đều cấm trong lệ làng mà ông Lý đã truyền, nên không ai dám ghé lại mà cũng không dám la nữa, vì sợ mếch lòng bà, là phạm cấm. Đến khi ông Lý thấy bà đi lâu không về mới ra ruộng thăm, rồi tự mình đỡ bà lên, thì bà đã ngất ngư, về nhà mấy ngày mới tỉnh.

Ông lý trách dân, dân đều viện lệ cấm trên mà trả lời. Ông lý làm thinh.

Pháp luật là trị đều hành vy, chớ không trị đều gì còn ở trong tim đen người được.

Lập đều luật mà buộc cho người đời không biết đâu mà tuân như chuyện « mếch lòng » kia, nó sinh ra cái quả không tốt như thế. Mà truy nguyên cái lệ ấy, cũng bởi cái lòng ông Lý muốn làm trời kia mà sinh ra, chớ ở xứ văn minh thì dầu đức Tổng thống cũng không khi nào có luật lạ đời như thế.

(1) Trước kia học trò đi khóa, có trừ xâu hoặc 1 năm hoặc nửa năm. Có làng nọ thuở nay không ai học, mới có một cậu học trò đi khóa đỗ, được trừ nửa năm xâu, làng sắm cờ trống rước như rước quan, gọi là « Đức bản niên ».

TỤC MÃI MẠI KẾT HÔN Ở PHI-CHÂU

Ở Phi châu về miền Tư dăng có tục mãi mại kết hôn, hễ cưới người dâu mới phải có 15 con trâu. Gần đây vì kinh tế khủng hoảng, không phải nhà giàu, làm gì có 15 con trâu mà cưới vợ. Chánh phủ miền ấy thực hành chánh sách « tân phương giảm giá ». Bọn nữ lưu khởi lên phản đối rất kịch liệt, những tờ yết « Bảo trì nguyên giá của xử nữ » gián khắp mọi nơi, và thị oai vận động, mở toàn quốc phụ nữ đại hội.

Bên đám thanh niên trai cũng vận động phản đối lại bọn nữ lưu, có hồi xung đột nhau đến chảy máu, chánh phủ đương trù cách điều giải chưa xong.

Chị em nữ lưu ở Phi châu cũng rầy nhi ! được làm nàng dâu mới, thì có thiếu nhiều ít trâu lại hại gì. Vậy chớ ở Việt-nam ta, có chị đi theo không thì sao ?

Phương Mai

https://tieulun.hopto.org

Thế-giới khoa-học trăm năm sau

(Tiếp theo Phụ-trương số 670 ngày thứ bảy 3 Mars 1934)

Đường giao thông trăm năm sau

a) *Đường giao thông thên biển* — Trên lịch sử giao thông của loài người, công việc càng nhiều, mà sự nghiệp giao thông cũng tấn tới mau chóng. Từ thuyền chèo lên ghe buồm, rồi từ ghe buồm lên tàu hỏa, trên con đường hàng hải, về mặt an toàn và mặt tốc suất, đã đi tới mấy bước thật dài. Hiện nay những tàu buôn thế giới đã có thứ thật lớn chở đến 59.957 tấn. Một chiếc tàu buôn to của nước Pháp mới đóng xong sắp thả xuống nước, tên là « Nặc-nhi-kỳ » bề dài 1028 thước Anh, sức chở được 75000 tấn, cho đến sức đi mau và đồ trang sức đều hơn các tàu khác, đáng gọi là chiếc tàu buôn hạng nhứt ở thế giới ngày nay.

Từ Papin phát minh sức mạnh hơi nước, cho đến ngày nay, trong khoản trên 200 năm, mà tấn bộ mau chóng như thế. Trăm năm sau nầy, nghề tàu bè hàng hải tấn bộ thế nào, chúng ta có thể tưởng tượng trước được.

Hiện các tàu ngày nay, về cái thuyền ăn xuống nước, đều dùng kiểu « lưu thuyền bình » (nghĩa là mựa ngập xuống nước lưu chuyển luôn, chớ không cố định). Nhờ thế mà giảm bớt được sức đề kháng của nước, đi tới được lanh. Nhưng về mặt trên tàu, còn bị sức đề kháng của không khí, chưa nghĩ ra cách gì làm cho giảm bớt. Sức đề kháng của không khí tuy không nhiều bằng sức nước, song trở lực cũng không ít. Vậy muốn cho sức đi mau tiến lên, mặt trên tàu chịu sức không khí chi phối đó, cũng sẽ đổi ra « lưu thuyền bình » không có cái kiểu : trên lầu dưới cầu, nơi cao nơi thấp như kiểu tàu ngày nay; chiếc tàu thuần là như hình « con cá bơi ». Về bộ máy phát động, hiện nay đã không dùng hơi nước, mà dùng máy đốt, bề trong không có khói như trước. Sau trăm năm nữa, chắc là tàu bè không dùng hơi nước, mà cũng không cần nhiên liệu, sẽ có thứ phát minh mới để đẩy máy đi, thứ phát minh nầy tất không cần đến dầu củi, đá than, mà dùng nhiên liệu « nhân tạo » hoặc dùng không khí, hoặc là dưỡng khí trong nước, chế thành một thứ nhiên liệu chất lỏng. Thứ nguyên liệu ấy thật là cái kho vô tận, dùng bao giờ cũng không hết, mà nơi nào cũng thủ cấp tùy ý, và ở trong tàu cũng chế tạo được.

Hình ngoài đã đổi, bộ phận bề trong cũng mới, sức đi mau lại xấp mấy tàu bè ngày nay ; đi vòng quanh thế giới, không tốn bao nhiêu ngày. Đồng thời người ta lại chú ý đến cách đối đãi hành khách, được an toàn và thơ thái, nên kiểu tàu làm lớn thêm nhiều. Trong tàu có phòng âm nhạc, có trường hát, có xiếc ảnh, có ao tắm, có sân thể thao, có vườn động thực vật, công viên, cùng các đồ dùng trên đất đều sắm đủ cả. Hành khách ở trên tàu, không khác gì ở trên đất, đã không có những chuyện « say sóng » và « mùi hôi », ở trên một cái thế giới cực lạc mà đi châu du khắp nơi.

Hiện nay tàu lặn, chỉ dùng về việc quân, đến lúc ấy sẽ dùng để chở khách : như gặp buổi trời thanh biển lặng thì đi trên mặt biển ; gặp buổi trời xấu, mưa to gió lớn, thì tàu đi sát đáy biển, nhân đó lại được quan sát cảnh vật kỳ lạ ở dưới đáy biển. Làm bạn với cá tôm, và du ngoạn nơi cung thủy tinh, vui thích biết là ngần nào ?

b) *Đường giao thông trên đất* — Lúc bây giờ đường giao thông trên đất sẽ đi đường hầm dưới đất cả. Trên mặt đất, mở rộng các công viên cùng những đường tốt đẹp u nhã, để cho người đi dạo chơi nghỉ mát, trong lúc rảnh việc, vì đến đời ấy, thời giờ làm việc của loài người rất ít, mà thời giờ nghỉ chơi thêm nhiều, nên các sở du ngoạn phải mở rộng.

Những đồ cơ khí dùng đi đường hầm dưới đất kia, không phải dùng thứ xe lửa có khói như ngày nay, có đồ phát minh mới và tiện lợi lanh lẹ hơn ngày nay kia.

Còn về thơ tín thì không dùng thơ và giấy thiếp nữa, chỉ dùng vô tuyến điện mà nói chuyện trực tiếp với nhau, nói chuyện nhau không chỉ nghe tiếng nói, mà thấy mặt nhau nữa. Cách xa ngoài muôn vạn giặm, chỉ một bộ máy trong tay là giáp mặt nói chuyện nhau, thú biết chừng nào !

c) *Giao thông thên không* — Hiện tàu bay ngày nay, trừ dùng về việc quân ra, dầu dùng chưa được phổ thông, mà khoản phí cũng rất lớn, phần đông không được hưởng cái mùi vị cỡi mây lướt gió, bay liệng trên khoảng không kia. Sau trăm năm nữa, có lẽ không còn có cái trạng huống kẻ giàu người nghèo chia rẽ như ngày nay, mỗi người đều được hưởng thụ cái lợi khí giao thông trên mây kia. Không những cỡi nó đi chơi vòng quanh địa cầu nầy, mà lại du lịch các tinh cầu khác nữa. Sự nghiệp giao thông trên không đã phát đạt, tất nhiên thơ tín giao thông và tuần tra trên không, lần lượt nhân sự cần yếu mà thực hiện. Thế là cõi không trung kia, xưa nay chỉ là thế giới riêng của loài chim bay, mà ngày ấy thành ra sân khấu múa nhảy của loài người.

Tàu bay lúc bây giờ, so với ngày nay cũng mười phần an toàn hơn, không có tiếng kêu vù vù điếc tai. Vì tiện lợi cho nhiều khách du lịch trên không, sẽ có thứ tàu bay « không-lồ » xuất hiện, và trường bay khắp nơi, muốn lên xuống nơi nào tùy ý.

Cách nhà ở trăm năm sau

Đã sống làm người, sự ăn, mặc, ở và các đồ vui chơi, dầu trăm ngàn năm cũng vẫn là việc cần yếu, không thể thiếu được. Khác với ngày nay là theo thời gian mà đổi mới đấy thôi. Hiện lối nhà ở ngày nay toàn là theo kiểu « góc xéo » (không ngay thẳng vuông tròn) mà mở dần ra. Ở các đô thị thì lầu cao mấy tầng, nhà cửa chồng chất như lưỡi giây, mà ở nơi thôn quê, thì nhà tranh vách đất, nhà cửa lơ thơ. Sau trăm năm nữa, về cách kiến trúc, tất là đổi cái kiểu bất quân ấy, nghĩa là nhà cửa lầu đài, phân phối một cách quân bình, mỗi người đều hưởng được cái không khí tươi tốt, mỗi nơi đều thâu được bóng sáng im mát. Vả lại đường giao thông trên mặt đất đã dời xuống dưới đất, trên nầy chung quanh tiếng xe tiếng người và tiếng còi cảnh sát đều giảm bớt đi nhiều, tuyệt không có cái lối ồn ào xao xuyến như hiện nay.

Còn các cơ quan và bộ phận ngu lạc, thì cái kiểu diễn trò trong buồng kín tường che kín không tồn tại nữa, như khiêu vũ hay trò xiếc v. v. đều diễn ngoài trống không, ai cũng được xem. Gia dĩ « điện ảnh truyền chân » đã phát đạt nhiều, cả hình và tiếng đều phát diễn ở trên không, đứng trong sân trống, có thể xem được các trò múa hát ở giữa không kia (không như ngày nay, chỉ chiếu ảnh diễn ở trên tấm màn). Về thời hậu ấy, sức người đã cướp cả công việc của tạo trời, khí hậu, nóng lạnh mát ấm, tùy theo ý muốn điều thiết thế nào, không bị cái hơi rét và khí nóng tự nhiên kia chi phối nữa.

Đồ ăn trăm năm sau

Người phương Đông (nói Tàu mà ta cũng thế) có thói quen « ăn nhiều » đã có tiếng trên thế giới. Mỗi ngày 4 bữa ăn, rất là phiền lụy, choáng cả ngày giờ và công việc khác. Tốn tiền tốn công và tốn thì giờ, thật là một đều « bất kinh tế ».

Gần đây, ở Âu Mỹ, người ta đã sắp đặt làm ra các nhà ăn công cộng khắp cả mọi nơi, đồ ngon giá rẻ ; có nơi lại có nhà ăn do nhà nước lập ra, bao nhiêu người làm việc làm công, làm việc quan, đều khỏi lo đến sự dầu, muối, gạo, củi và đồ nấu bếp gì cả. Hễ đến giờ đã định, tới nơi phòng ăn công kia thì có sẵn bữa ăn ngon miệng. Cách ấy so với phần đông nhân dân các xứ, nhứt là xứ ta, mỗi người ai cũng phải sắm cái bếp riêng, đã giản tiện hơn nhiều.

Trăm năm sau nữa, nhờ khoa học tấn bộ, vật liệu tự nhiên kia càng ngày càng giảm ít, có lẽ ta không ăn toàn thứ gạo, bắp, mì, rau và thịt như ngày nay, mà có những món ăn do hóa học chế tạo ra, càng nhẹ nhàng ngon lành hơn, không cần phải xào nấu, cũng không cần dùng đến đũa chén, muỗng nĩa gì cả. Bao nhiêu những chất tư dưỡng mà sự sống cần dùng, như chất trắng trứng, nước, sắt, muối v. v., hợp lại chế thành hoàn thuốc, ấy là món ăn, mỗi ngày chỉ ăn một hai hoàn là no bụng và mạnh khoẻ ; thật là tiện lợi cho loài người, nhứt là những người làm công việc nhiều.

(Còn nữa)

Ích-Trang-Sanh

CÂM VỚI ĐIẾC

Trời sinh người phú cho 5 cái quan năng: mắt để thấy, tai để nghe, môi để nói, miệng để nói, tâm trí để nghĩ, nếu thiếu một cái, hay một cái quan năng nào hư hỏng thì gọi là bất bị (không đủ). Tựu trong 5 quan ấy mà người đời thường mang cái nạn bất bị là câm và điếc. Câm là không biết nói, điếc là không biết nghe.

Hiện ở các nước văn minh, người ta đã có trường giạy kẻ câm và điếc, về phép giạy đã chế ra một thứ chữ, và dấu đặc biệt và thích hợp, vì thế nên kẻ câm và điếc ở xứ văn minh cũng hưởng được món học thông thường, biết công việc phổ thông trên đời người, và hiểu cả đại thế các nước trên hoàn cầu. Họ lại giạy cho hạng câm điếc ấy những cái nghề nghiệp mà có thể làm được để nuôi mình. Nói tóm lại là người ở xứ văn minh dầu mang bệnh câm và điếc, cũng là người có học có nghề, không có đâu như ở xứ ta người hai lỗ tai tỏ tinh mà vẫn như điếc, lỗ miệng rang rảng vẫn nói được, mà câm bao giờ.

Họ lại nghiên cứu và thuyết minh rằng, người câm nguyên do là tại điếc : người sinh ra đời, không ai sinh ra liền biết nói bao giờ, nhờ có cái quan nghe kia truyền những bài « giạy nói » ở ngoài vào, mà lần lần bắt chước theo, rồi quen nói mới phát đạt. Bởi vậy người đã điếc thì bài học nói ở ngoài không truyền vào được, mà thành ra câm, nghĩa là muốn nói mà không biết nói cái gì, nên chỉ ú ớ và ra bộ mà thôi.

Chứng cái thuyết trên, có người đã thí nghiệm đem một đứa trẻ con vào trong núi, không người qua lại, rồi giạy nó theo cách giạy ở trường học câm kia, kết cục nó không khác gì đứa câm. Vì lẽ đó, nên họ đoán chắc rằng « câm là tại điếc ».

Xem chuyện trên nầy, đủ thấy sự « nghe » là quan hệ nhiều. Nếu cứ bít tai lại mà không nghe ai nói, nhứt là lời nói ngay thẳng, thì có tai cũng như điếc, mà lần lần đến câm, trở thành người bất bị.

Có người nói : đều ấy cũng lo xa quá, vì ở cái đời văn minh vỡ nầy, mình chỉ làm cái máy thì có người nghe thế, và có người nói thay, không thấy những bài diễn văn dài mấy trương, mà trước khi viết ra, người đọc đó có cần nghĩ một chữ nào đâu.

— Ừ, cũng có thể thật. H.N.

https://tieulun.hopto.org